

Số: 3308/QĐ-CT

Đồng Hới, ngày 06 tháng 9 năm 2005.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết phân lô hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức - thành phố Đồng Hới.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số: 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số: 25/TT-KTQH ngày 22/8/1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc "Hướng dẫn xét duyệt đồ án quy hoạch đô thị";

Căn cứ Quyết định số: 30/2005/QĐ-UBND ngày 13/6/2005 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân cấp về quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng;

Căn cứ Quyết định số: 882/QĐ-UB ngày 04/4/2005 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, thiết kế quy hoạch chi tiết phân lô hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

Xét đề nghị của Trưởng ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới tại Tờ trình số: 84/TT-QLDA ngày 13/7/2005 V/v xin phê duyệt quy hoạch chi tiết phân lô Hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới và biên bản xét duyệt quy hoạch chi tiết phân lô hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới của Hội đồng xét duyệt thành phố Đồng Hới.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt quy hoạch chi tiết phân lô hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới với những nội dung chính như sau:

1. Địa điểm: Khu vực quy hoạch chi tiết phân lô hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức thuộc thôn Thuận Hoà, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

+ Giới hạn khu đất:

- Phía Bắc giáp đất trồng rừng và cách đường Phan Đình Phùng (Đồng Hới đi nông trường Việt Trung) khoảng 200m.
- Phía Nam giáp đất trồng rừng và đất nông nghiệp.
- Phía Đông giáp đất trồng rừng và cách nghĩa địa Thuận Đức khoảng 200m.



- Phía Tây giáp đất trồng rừng và đất nông nghiệp.

2. Quy mô, diện tích đất quy hoạch: 108.939,6 m².

Trong đó:

- Đất xây dựng cho sản xuất kinh doanh: 56.724,38 m².
- Đất xử lý chất thải: 3.475,0 m².
- Đất cây xanh, dải phân cách: 10.284,26 m².
- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật khác: 38.456 m².

3. Loại đất: Đất lâm nghiệp.

(Kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ: 1/500).

4. Các công trình kỹ thuật khác

+ Tính chất:

- Quy hoạch phân lô định hướng xây dựng cơ sở sản xuất, quản lý, xử lý chất thải và các công trình công cộng đảm bảo nhu cầu sử dụng đất cho các cơ sở sản xuất ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn phù hợp với phát triển kinh tế xã hội.

+ Định hướng kiến trúc và cảnh quan:

- Quy hoạch phân lô hình thành trên cơ sở lấy trục đường bố trí dạng bàn cờ hình thành những điểm nhấn ở ngã 3 ngã 4 hợp khối tạo thành khu trung tâm. Hệ thống giao thông bố trí thông thoáng, thuận lợi, các tuyến đường nội vùng và đường liên hệ với vùng chức năng bên ngoài rộng từ 10,5m - 22,5m. Và chia thành 3 khu vực đất gồm khu vực đất xây dựng, khu đất xử lý chất thải và khu đất trồng cây xanh tạo dải phân cách. Các công trình xây dựng quy mô cấp IV đến cấp III.

+ Giao thông:

- Các tuyến đường thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố loại 4 (20TCN 104-83).
- Tuyến đường giao thông đối nội có bề rộng 10,5m: Mặt đường 5,5m, vỉa hè mỗi bên 2,5m. Tổng chiều dài tuyến 910,11m.
- Các tuyến giao thông liên hệ với vùng chức năng bên ngoài có bề rộng 15m và 22,5m. Tuyến đường có bề rộng 15m: mặt đường 7m, vỉa hè mỗi bên rộng 4m với tổng chiều dài tuyến 566,61m; Tuyến đường có bề rộng 22,5m: mặt đường 10,5m, vỉa hè mỗi bên rộng 6m với tổng chiều dài tuyến 906,67m.
- Tốc độ thiết kế 40-60km/h.
- Bán kính vượt vị trí giao cắt R_{min}=12m.

+ Cấp nước sinh hoạt:

- Điểm đầu nối bắt đầu từ tuyến ống dẫn nước chảy trên đường Phan Đình Phùng về đường 22,5m phía Bắc (theo quy hoạch khu dân cư dọc đường

Phan Đình Phùng đến ngã ba Nông trường) khoảng 240m và mở các điểm đấu nối bằng các đai khởi thủy có đường kính 200-250. Từ đó đấu nối các tuyến đường ống D200 đi theo vỉa hè các trục đường chính và tuyến bao. Sau đó chia nhánh rẽ đi theo vỉa hè các tuyến đường ngang bằng các tuye ống D100. Tổng chiều dài tuyen ống D200=1274,51m; D100=416,84m.

+ Cấp điện, chiếu sáng công cộng và mạng thông tin:

- Hệ thống cấp điện bố trí trên cơ sở hệ thống giao thông quy hoạch. Nguồn điện lấy từ đường điện 35KV chạy song song tuyến đường Phan Đình Phùng. Bố trí một trạm biến áp 400 KVA-35/0,4KV và tự điều khiển cho khu vực tại vị trí giao 2 đường 22,5m theo quy hoạch.
- Hệ thống đường dây 0,4KV dài 2462m và đường dây chiếu sáng cáp CU/ABC 0,4 KV dài 2462m; Đường dây 35KV dài 350m; Hệ thống dây dẫn và đèn cao áp được treo bằng hệ thống cột BTLT 8,4m.
- Tuyến thông tin liên lạc bố trí trên các trục đường về phía cấp điện chiếu sáng được bảo vệ bởi đường ống nhựa chôn sâu 0,72m. Chiều dài đường dây cáp ngầm 2462m.

+ Thoát nước và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước được bố trí trên toàn tuyến giao thông và được thu nước bằng các hố ga bố trí hai bên vỉa hè. Tuyến thoát nước có đường kính D800, D600 bố trí lê đường với tổng chiều dài 2023,43m. Hướng thoát nước theo địa hình hiện trạng khu vực về phía Nam, Đông Nam và đổ về suối tà cầu Trại gà.
- Bố trí khu xử lý chất thải có diện tích 3475m² về phía Nam khu vực. Công suất sử dụng và yêu cầu kỹ thuật căn cứ vào nhu cầu hoạt động của các cơ sở sản xuất.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho UBND xã Thuận Đức kết hợp với Ban QLDA đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới thực hiện công bố quy hoạch chi tiết phân lô hạ tầng kỹ thuật làng nghề Thuận Đức và cắm mốc ranh giới khu đất để cán bộ, nhân dân biết thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Chủ tịch UBND xã Thuận Đức, Trưởng ban QLDA đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CHUNG THỰC BẢN SẴO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: .../.../... Quyền số: .../.../...
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu: VP HĐND - UBND, QL

Ngày: 14 -10- 2015



LÊ CÔNG CUỘC

100

100

100

ĐỀ	- Số:..... 4.03.....
	- Ngày:..... 08/12/05.....
	- Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 307/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 02 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Xây dựng làng nghề Thuận Đức
(Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Nghị định 175/CP ngày 18 tháng 10 năm 1994 của Chính phủ về “Hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường” và Nghị định 143/2004/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ về việc “Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định 175/CP của Chính phủ”;

Xét đơn xin thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Xây dựng làng nghề Thuận Đức (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật) ngày 18 tháng 11 năm 2005 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới;

Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Xây dựng làng nghề Thuận Đức (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật) ngày 22 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình tại công văn số 629/TNMT-MT ngày 01/12/2005;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê chuẩn nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Xây dựng làng nghề Thuận Đức (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật) của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2005.

Điều 2: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới có trách nhiệm thực hiện đầy đủ những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu sau đây:

1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động dự án xây dựng làng nghề Thuận Đức (Hạng mục: Hạ tầng kỹ thuật) phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Quy chế bảo vệ môi trường Ngành Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Quyết định thời phải căn cứ các đặc điểm tự nhiên (địa chất, thủy văn, địa hình...) của khu vực.

2. Thực hiện quy hoạch phân khu chức năng của khu làng nghề như đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Bố trí hợp lý các cụm tiểu thủ công nghiệp theo các yếu tố đặc trưng về khả năng gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở có khả năng gây ô nhiễm cao bố trí về phía Nam xa khu dân cư nhằm tránh những tác động tương tác theo chiều hướng bất lợi giữa các cụm tiểu thủ công nghiệp.

3. Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp của từng cơ sở phải được xử lý triệt để, đảm bảo quy định trước khi thải ra hồ xử lý chung của Khu làng nghề. Xem xét vị trí đặt hồ xử lý nước thải chung đảm bảo theo quy định về mặt môi trường nếu mở rộng khu làng nghề.

4. Thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải rắn theo quy định hiện hành. Chất thải rắn phải được thu gom, phân loại trong từng cơ sở; trong toàn khu làng nghề và chuyển đến bãi rác thành phố Đồng Hới để xử lý.

5. Việc san lấp mặt bằng khi thi công phải tôn trọng địa hình tự nhiên và theo hình thức cuốn chiếu, đầu tư đến đâu san lấp đến đó. Đảm bảo tỷ lệ cây xanh trên diện tích dự án ít nhất 20%, chọn các loại cây phù hợp với đặc điểm tự nhiên khu vực, tạo bóng mát và cảnh quan của khu làng nghề.

6. Trong quá trình thi công xây dựng phải áp dụng các biện pháp giảm thiểu thích hợp để bụi, độ ồn, nước thải, chất thải xây dựng không ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan tại khu vực lân cận.

7. Các dự án đầu tư vào Khu làng nghề Thuận Đức phải lập Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Chỉ được tiếp nhận vào khu làng nghề các dự án đầu tư thuộc những ngành nghề như đã đăng ký trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt với mức độ cấp độ hại cấp 4, cấp 5. Trong trường hợp muốn tiếp nhận các dự án đầu tư không nằm trong danh mục những ngành nghề đã đăng ký, chủ dự án phải xin phép cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

8. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê chuẩn; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

9. Mọi thay đổi so với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê chuẩn, chủ dự án đều phải báo cáo bằng văn bản và chỉ được thực

hiện sau khi được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

Điều 3: Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này là cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4: Định kỳ 6 tháng kể từ khi Quyết định này có hiệu lực và sau khi hoàn thành các hạng mục công trình về bảo vệ môi trường, chủ dự án phải có báo cáo bằng văn bản gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để kiểm tra, theo dõi.

Điều 5: Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình theo dõi, giám sát và kiểm tra việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 6: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 7: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công nghiệp, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới, Chủ tịch UBND xã Thuận Đức và Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu VT, NN.

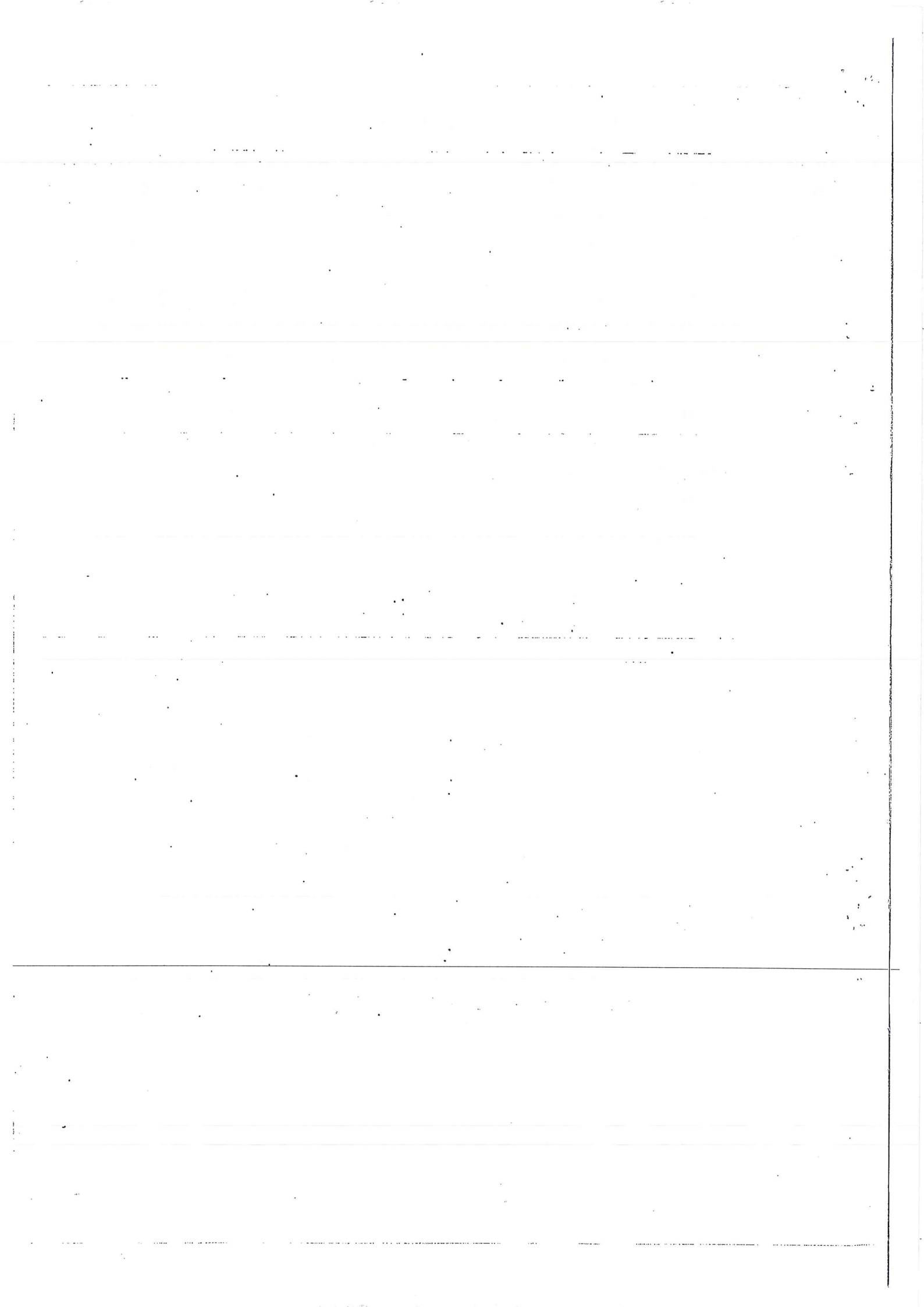
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

MAI XUÂN THU



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2294/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 02 tháng 10 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số: 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số: 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc "Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng";

Căn cứ Quyết định số: 30/2005/QĐ-UBND ngày 13/6/2005 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân cấp về quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng;

Xét tờ trình số: 70/TTr-BQLDA ngày 29/7/2008 của Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới về việc xin phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với những nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Đồng Hới.

3. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch.

- Khu vực lập hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức thuộc thôn Thuận Hòa, xã Thuận Đức thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có vị trí như sau.

- Phía Bắc tiếp giáp với đường 22,5m của làng nghề Thuận Đức giai đoạn 1.

- Phía Nam tiếp giáp hàng rào xí nghiệp gạch tuynel cầu 4.

- Phía Đông tiếp giáp đất trồng rừng và cách nghĩa địa Bắc Lý khoảng 200m;

- Phía Tây tiếp giáp với đất trồng rừng.

4. Tính chất.

- Quy hoạch mở rộng làng nghề gắn với quy hoạch Giai đoạn 1 để xây dựng thành một điểm Tiểu thủ công nghiệp hoàn chỉnh nhằm thu hút mạnh đầu tư sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế trên địa bàn xã và thành phố Đồng Hới.

5. Quy hoạch sử dụng đất.

5.1 Tổng diện tích quy hoạch chi tiết xây dựng: **92.783,52 m²**

5.2 Cơ cấu sử dụng đất.

- Đất xây dựng công trình Tiểu thủ công nghiệp: 61.716,53 m²

- Đất xây dựng khu xử lý chất thải: 2.823,95 m²

- Đất ở hiện trạng: 3.853,36 m²

- Đất giao thông và cây xanh: 24.389,68 m²

6. Định hướng kiến trúc và hạ tầng

6.1 Định hướng không gian kiến trúc.

- Trong khu vực mở rộng, chủ yếu ưu tiên bố trí đất phát triển xây dựng các cơ sở sản xuất TTCN cụ thể các lô đất có ký hiệu CN- 01 đến CN-05 với diện tích: 61716,53m² chiếm 66,52%. Mật độ xây dựng: 60%. Tầng cao xây dựng 1- 2 tầng. Việc bố trí công trình cần đảm bảo về nhu cầu sử dụng đất và tính chất sản xuất của từng cơ sở, hướng gió của khu vực để bố trí hợp lý, không làm ảnh hưởng đến môi trường của các cơ sở liền kề và khu vực xung quanh. Các cơ sở có thải khí độc hại phải đặt cuối hướng gió.

- Khu xử lý nước thải phục vụ cho toàn khu làng nghề nằm ở góc Tây Nam, thuận tiện cho việc xử lý và thải ra môi trường sau khi nước thải đã đạt tiêu chuẩn. Mật độ xây dựng 50%, tầng cao xây dựng 1 tầng.

- Khu cây xanh cách ly nằm phía Tây bao bọc khu xử lý nước thải và ngăn cách làng nghề với khe suối thượng nguồn sông Mỹ Cương và cộng đồng dân cư bên ngoài.

6.2 Định hướng hạ tầng kỹ thuật

6.2.1. Quy hoạch giao thông

Hệ thống giao thông khu vực mở rộng được tạo bởi các tuyến đường sau đây:

- Tuyến đường 22,5m phía Đông và Tuyến đường 15m phía Tây khu vực làng nghề mở rộng được đấu nối tiếp với 2 tuyến đường của Giai đoạn 1 đã xây dựng và liên hệ với đường Phan Đình Phùng của thành phố.

km

- Tuyến đường 15m phía Nam khu vực làng nghề mở rộng là giới hạn giữa làng nghề và xí nghiệp gạch ngói cầu 4; tuyến đường này còn gắn kết liên hệ giữa khu làng nghề với đường Hồ Chí Minh và ngược lại.

- Các tuyến đường phân khu trong làng nghề mở rộng có bề rộng 10,5m làm nhiệm vụ giới hạn các khu đất và xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ các cơ sở sản xuất, đồng thời có sự liên hệ với khu vực Giai đoạn 1 đã có.

Bảng thống kê hệ thống giao thông

TT	Các tuyến đường	Chiều dài (m)	Bnền (m)	Bmặt (m)	Blề (m)	Diện tích (m ²)
1	Tuyến 22,5m phía Đông	252,86	22,50	10,50	6,00	5.689,35
2	Tuyến 15m phía tây	363,55	15,00	7,00	4,00	5.453,25
3	Tuyến 15m phía Nam	278,24	15,00	7,00	4,00	4.173,60
4	Tuyến 1: 10,5m	324,52	10,50	5,50	2,50	3.407,46
5	Tuyến 2: 10,5m	278,24	10,50	5,50	2,50	2.921,52
6	Tuyến 3: 10,5m	185,24	10,50	5,50	2,50	1.945,02
	Tổng cộng	1.682,65				23.590,20

6.2.2. Chuẩn bị kỹ thuật:

Cốt san nền có hướng dốc từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam. Các lô đất CN-01 và CN-02 (gần với khu Giai đoạn 1) do chênh cao cốt nền quá lớn vì vậy không chế cốt san nền ở đây không thể bằng cốt nền đường mà phải thấp hơn nền đường từ 1,5m - 3m; nền đường khu vực này được xây kè chắn và ốp mái ta luy để chống xói. Các lô đất còn lại CN-03; CN-04 và CN-05 được san nền bằng cao độ nền đường đã khống chế. độ dốc san nền từ 0,5% đến 2%.

Trên cơ sở giải pháp san nền, hệ thống thoát nước mưa được bố trí các tuyến cống thoát nước dọc đường kết hợp cống thoát theo địa hình để giải quyết triệt để thoát nước mặt (kích thước đường ống thoát nước từ D600, D800, D1000, D1200 và cống hộp 1500 x1500)

6.2.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn nước: Cấp nước cho khu làng nghề thông qua hệ thống đường ống cấp nước thành phố D200 trên đường Phan Đình Phùng;

- Các tuyến rãnh phục vụ cho làng nghề Thuận Đức đã được xây dựng với tuyến ống D150 đến cuối đường khu vực GD1. Hệ thống đường ống cấp nước được tổ chức 1 mạch vòng D150 để bảo đảm điều hoà nước cho toàn khu và 2 nhánh rãnh D100 cấp nước đến tận hàng rào công trình. *UN*

-Bảng thống kê hệ thống đường ống cấp nước

TT	Các loại đường ống cấp nước	Kích thước	Chiều dài
1	Đường ống cấp nước uPVC	D150	772,55 m
2	Đường ống cấp nước uPVC	D100	416,03 m

6.2.4. Quy hoạch hệ thống cấp điện và thông tin

- Tính toán nhu cầu dùng điện cho khu vực mở rộng: $P = 6 \text{ ha} \times 100\text{kw/ha} \times 0,75 = 450 \text{ kw}$

- Hiện tại, tại góc Đông Bắc của làng nghề Giai đoạn 1 đã có 1 trạm biến áp 400 KVA cấp điện áp 35/0,4 kv; trạm biến áp này vừa đủ để phục vụ cho nhu cầu dùng điện các cơ sở trong khu vực Giai đoạn 1. Khi khu vực mở rộng đi vào hoạt động nâng công suất trạm trên lên 1000KVA để phục vụ cho toàn bộ khu làng nghề.

- Hệ thống lưới điện 0,4 KV được kéo tiếp để phục vụ cấp điện cho các cơ sở sản xuất và chiếu sáng đường phố bằng cột BTLT và cáp bọc dẫn điện.

- Hệ thống đèn chiếu sáng được đặt trên đỉnh cột BTLT, độ rọi chiếu sáng theo tiêu chuẩn Việt Nam, sử dụng loại đèn Sony màu vàng.

- Hệ thống thông tin liên lạc được đấu nối với hệ thống thông tin Giai đoạn 1 ở góc Đông Bắc khu quy hoạch

Bảng thống kê hệ thống điện

TT	Các tuyến điện	Cấp điện áp	Chiều dài (m)
1	Điện phục vụ sản xuất	0,4kv	1.910,52
2	Điện chiếu sáng đường (chung cột BTLT)	0,4kv	1.910,52
3	Trạm biến áp: (nâng công suất trạm hiện có từ 400 KVA lên 1000 KVA)	35/0,4 kv	
4	Cáp thông tin.		1064,81

6.2.5. Quy hoạch hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Tại các cơ sở sản xuất, thoát nước thải được tập trung và xử lý cục bộ trước khi đổ vào hệ thống chung về khu xử lý;

- Hệ thống đường ống gom nước thải bằng ống nhựa HDPE D300 đến D400 đưa về khu xử lý nằm ở góc Tây Nam làng nghề.

- Hồ xử lý: Hồ xử lý nước thải được dự kiến cho cả khu vực Giai đoạn 1+ khu mở rộng; nước thải xử lý được tính bằng 80% nước sinh hoạt + nước Sản

HN

xuất; Diện tích mặt hồ 1440 m²; Diện tích khu đất dự kiến bố trí hồ xử lý : 2823,95 m² là đảm bảo yêu cầu.

Bảng thống kê hệ thống thoát nước mưa và nước thải

TT	Các loại đường ống thoát nước	Kích thước	Chiều dài (m)
1	Cống thoát nước mưa BTLT	D600	1.070,2 0
2	Cống thoát nước mưa BTLT	D800	187,74
3	Cống thoát nước mưa BTLT	D1000	192,75
4	Cống thoát nước mưa BTLT	D1200	29,00
5	Cống thoát nước mưa Hộp BTCT (một cái)	1500 x1500	22,00
6	Cống thoát nước thải HDPE	D300	224,49
7	Cống thoát nước thải HDPE	D400	459,84
8	Hồ xử lý nước thải (toàn khu 1440 m2)		

- Chất thải rắn được gom vào khu vực bãi thải (khu vực Giai đoạn 1) sau đó vận chuyển đến khu xử lý rác thải Đồng Hới thông qua xe của Công ty CTĐT Quảng Bình.

- Hệ thống cây xanh cách ly: Sử dụng hệ thống rừng trồng xung quanh của khu làng nghề làm cách ly giữa làng nghề với vùng phụ cận; đồng thời tăng cường trồng thêm cây xanh dãy phía Tây từ khu xử lý nước thải đến đường 22,5m Giai đoạn 1 nhằm bao bọc khu làng nghề trong rừng cây cách ly, tạo cho khu làng nghề mát mẽ và giảm thiểu ô nhiễm môi trường mà hoạt động sản xuất gây ra.

(Có bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng phối hợp với UBND xã Thuận Đức thực hiện công bố quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được phê duyệt và cắm mốc ranh giới khu đất để các tổ chức và nhân dân biết thực hiện.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng Ban quản lý dự án đầu tư & xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND xã Thuận Đức, và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Số chứng thực : ...*6.7/*... Quyền số: *2.3* SCT/BS

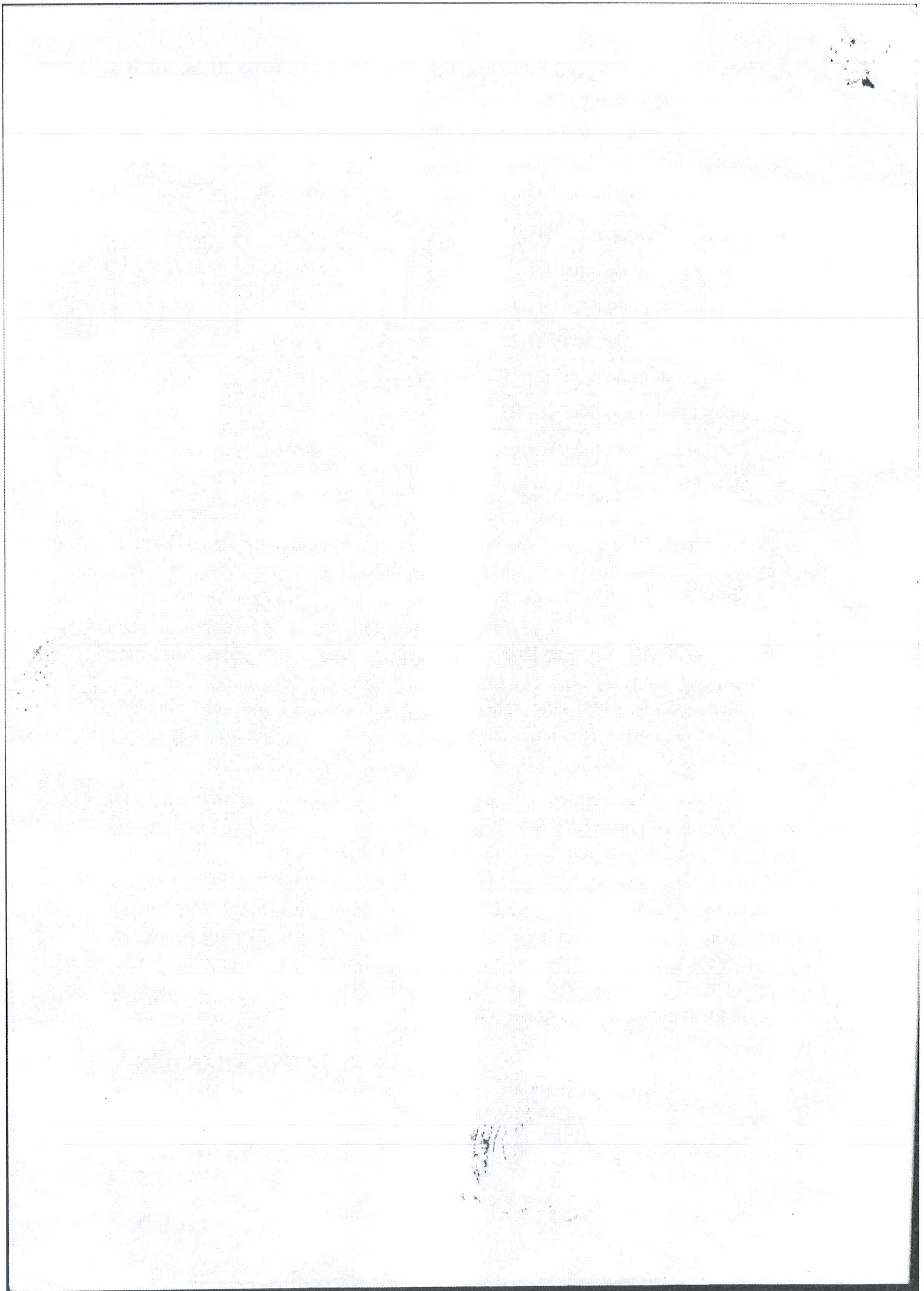
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP HĐND - UBND, QLĐT.



LÊ CÔNG CƯỜI



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 22/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày 3 tháng 9 năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị số: 30/2009/QH 12, ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số: 37/2010/QĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số: 2294/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mở rộng làng nghề Thuận Đức thành phố Đồng Hới.

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố tại Tờ trình số: 110/TTr-UBND ngày 19/8/2013 và Báo cáo kết quả thẩm định của phòng Quản lý đô thị thành phố về hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng.

- Khu vực lập hoạch chi tiết xây dựng mở rộng làng nghề Thuận Đức thuộc thôn Thuận Hòa, xã Thuận Đức thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có giới hạn như sau.

- + Phía Bắc tiếp giáp với đường 22,5m của làng nghề Thuận Đức giai đoạn 1.
- + Phía Nam tiếp giáp hàng rào xí nghiệp gạch tuynel cầu 4.
- + Phía Đông tiếp giáp đất trồng rừng.
- + Phía Tây tiếp giáp với đất trồng rừng.

2. Nội dung lập điều chỉnh QHCT xây dựng.

- Điều chỉnh bỏ tuyến đường có mặt cắt 10,5m chiều dài L= 185,24m (mặt 5,5m, vỉa hè 2,5x2m) giáp với lô đất hiện trạng và lô đất có ký hiệu CN-05.

- Điều chỉnh cao độ ở một số điểm nút đường giao thông cho phù hợp với địa hình khu vực.

- Điều chỉnh diện tích lô đất có ký hiệu CN-04 từ 17.535,34m² lên 22.346,34m².

3. Quy hoạch sử dụng đất.

- Tổng diện tích điều chỉnh quy hoạch chi tiết: 92.783,53 m²
- Trong đó
 - + Đất xây dựng công trình tiêu thụ công nghiệp: 63.561,81 m²
 - + Đất xây dựng khu xử lý chất thải: 2.823,95 m²
 - + Đất ở hiện trạng: 3877,86 m²
 - + Đất giao thông và cây xanh: 22.519,91 m²

(Có bản đồ điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số: 2294/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 của UBND thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết mở rộng làng nghề Thuận Đức thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND-UBND thành phố Đồng Hới, Trưởng phòng Quản lý đô thị, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường, Trưởng ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố, Chủ tịch UBND xã Thuận Đức, và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH

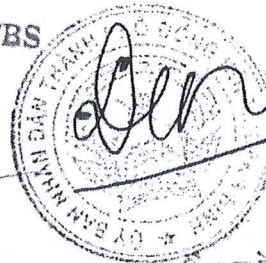
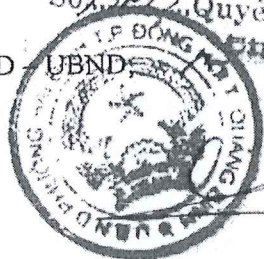
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ngày: 23-12-2014

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP HĐND-UBND

Số: 3293/Quyết định số...../.....SCT/BS



Nguyễn Thị Cảnh

TRẦN ĐÌNH DÍNH

DM

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 710/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2013

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QB	
ĐẾN	- Số:.....
	- Ngày:.....
	- Chuyên:.....

CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUẢNG BÌNH	
ĐẾN	Số:..... 859
	Ngày:..... 02/4/2013
	Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án:
Hạ tầng kỹ thuật khu vực mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới của Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố Đồng Hới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố Đồng Hới, họp ngày 20 tháng 12 năm 2012;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số: 220/TNMT-CCMT ngày 19 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu vực mở rộng làng nghề Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố Đồng Hới (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của dự án:

1.1. Phạm vi dự án: Vị trí dự án thuộc xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

1.2. Quy mô của dự án:

* Khu quy hoạch mở rộng làng nghề có diện tích 92.783,52m². Trong đó:

- Đất xây dựng công trình tiêu thụ công nghiệp: 61.716,53m².

- Đất xây dựng khu xử lý chất thải: 2.823,95m².

- Đất ở hiện trạng: 3.853,36m²

- Đất giao thông và cây xanh: 24.389,68m².

* Đầu tư bao gồm các hạng mục: Hệ thống giao thông; san nền; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện và thông tin; hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Việc thi công xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai và Luật Xây dựng. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.2. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu khả năng xói lở, bồi lấp ở những khu vực diễn ra các hoạt động đào đắp, thi công; áp dụng biện pháp giảm thiểu hợp lý về bụi, độ ồn, chất thải xây dựng để không ảnh hưởng đến mỹ quan và gây ô nhiễm môi trường khu vực.

2.3. Chất thải sinh hoạt và chất thải xây dựng phải được thu gom, xử lý không thải bừa bãi ra xung quanh gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan khu vực. Đối với đất hữu cơ bóc dỡ phải có phương án thu gom, xử lý phù hợp, tránh gây ô nhiễm môi trường.

2.4. Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa phù hợp đảm bảo không gây ngập úng cục bộ khi dự án đi vào hoạt động; đối với hệ thống thu gom nước thải phải thiết kế các điểm đầu nối từ các lô quy hoạch (xây dựng nhà máy) ra hệ thống thu gom, xử lý của khu làng nghề để dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của khu làng nghề Thuận Đức để xử lý.

2.5. Phối hợp với chính quyền địa phương tạo hướng thoát nước cho khu vực dự án, nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất khả năng gây ngập úng cho khu vực này vào mùa mưa lũ khi dự án hình thành.

2.6. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án và khi dự án đi vào hoạt động phải được thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.7. Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công dự án và khi dự án đi vào hoạt động, đặc biệt là các tuyến đường vào khu vực dự án.

2.8. Tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn khu vực dự án mở rộng trước khi thi công để phát hiện, xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công dự án.

2.9. Có chính sách thỏa đáng đối với các hộ dân chịu tác động trực tiếp bởi dự án nhằm đảm bảo ổn định đời sống cho nhân dân.

2.10. Đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt, chọn chủng loại cây xanh phù hợp với quy mô của từng tuyến đường nhằm tạo cảnh quan môi trường cho khu vực dự án.

2.11. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

2.12. Báo cáo UBND thành phố Đồng Hới về nội dung Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Lập và niêm yết bản tóm

tất nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại trụ sở UBND xã Thuận Đức.

2.13. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.14. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để Quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND thành phố Đồng Hới và chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới, Chủ tịch UBND xã Thuận Đức và Trưởng Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng thành phố Đồng Hới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Com*

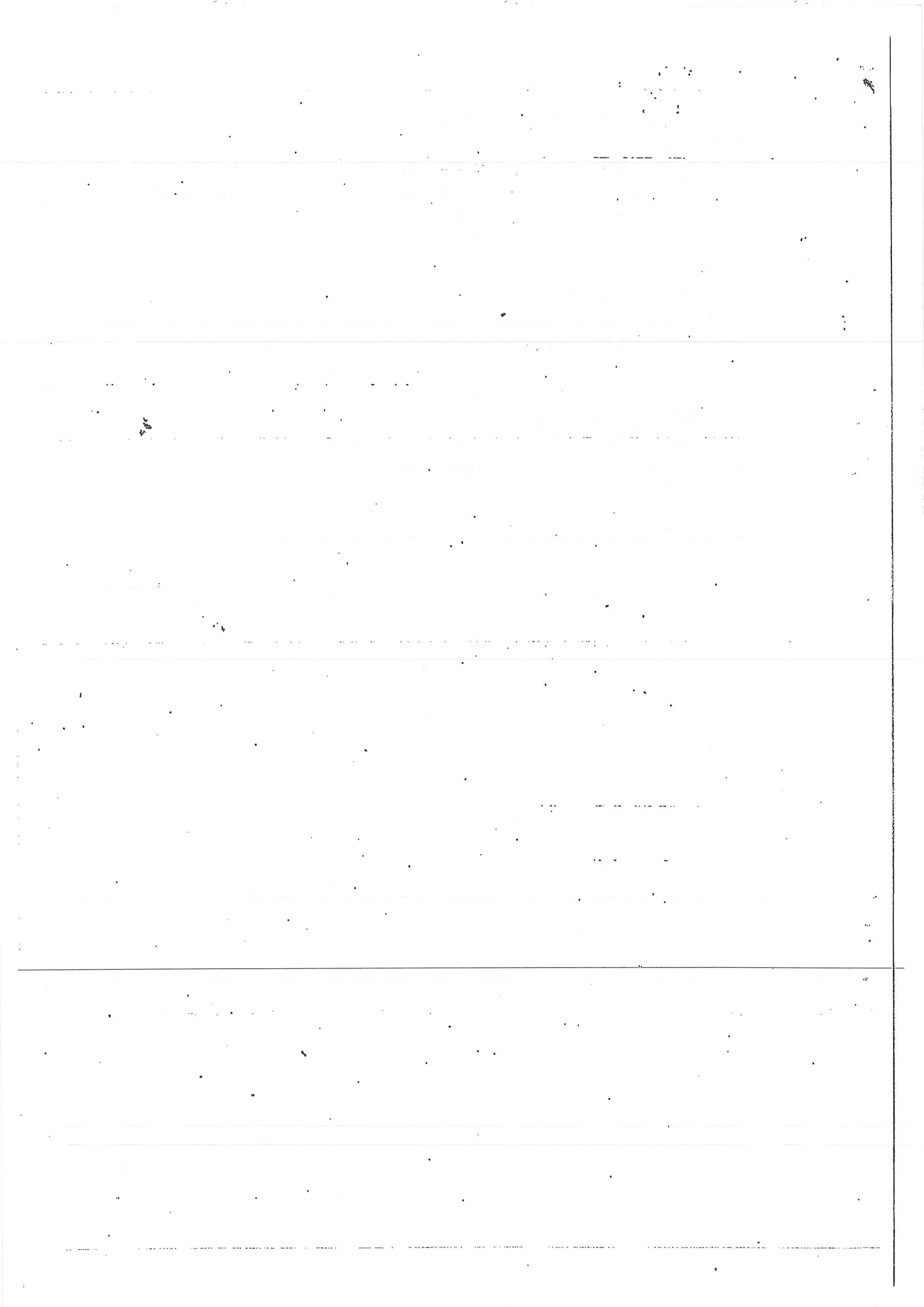
Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: VT, CVTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Quang



SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG BÌNH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 826
Ngày 25 tháng 3 năm 2015

701 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Cụm công nghiệp Thuận Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/2009/QĐ/TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của Bộ Công Thương - Bộ Kế hoạch Đầu tư về hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 181/TTr-SCT ngày 12/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Cụm công nghiệp Thuận Đức với các nội dung sau:

1. Tên gọi: Cụm công nghiệp Thuận Đức.
2. Địa điểm: Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Khu đất có giới hạn: Phía Bắc giáp đất trồng rừng và cách đường Phan Đình Phùng khoảng 200m; phía Nam giáp Xí nghiệp gạch ngói tuynel cầu 4; phía Đông giáp đất trồng rừng; phía Tây Bắc giáp đất trồng rừng và đất nông nghiệp.

3. Quy mô diện tích: 201.723,13 m².

4. Ngành nghề đầu tư vào cụm công nghiệp: Sản xuất gốm sứ, vật liệu xây dựng, bao bì, chế biến nông sản, mộc mỹ nghệ, sản phẩm mây tre và các sản phẩm khác theo quy hoạch.

Điều 2. Giao UBND thành phố Đồng Hới triển khai đầu tư xây dựng và phát triển Cụm công nghiệp Thuận Đức bảo đảm có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch được phê duyệt, tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. ✓

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- TTPT CCN TP Đồng Hới;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVCN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



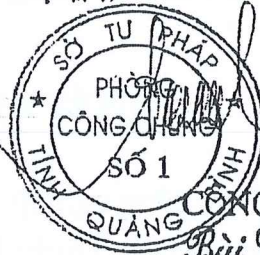
CHỨNG THỰC

BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nguyễn Xuân Quang

Ngày: 14-10-2015

Số chứng thực: 5443 Quyển số: 51 2015 SGT/B

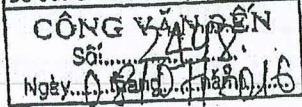


CÔNG CHỨNG VIÊN

Bùi Thị Thu Hằng

Số: 1071/HĐND-XDCB
SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG BÌNH

Quảng Bình, ngày 06 tháng 7 năm 2016



TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Công văn số 904/BKHĐT-QLKKT ngày 05/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương của Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức;

Căn cứ Công văn số 916/BKHĐT-TH ngày 05/2/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo số kiểm tra kế hoạch đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Tờ trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư số 598/TTr-SCT ngày 03/6/2016 và Báo cáo số 599/SCT-BC ngày 03/6/2016 của Sở Công Thương đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1382/KHĐT-TĐ ngày 29/6/2016,

Sau khi rà soát theo ý kiến thẩm định nguồn vốn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, với các nội dung sau:

I. NỘI DUNG THAY ĐỔI SAU KHI RÀ SOÁT

Trên cơ sở Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; Tờ trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư số 1071/TTr-SCT ngày 14/10/2015 và Báo cáo số 1069/SCT-BC ngày 14/10/2015 của Sở Công Thương đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức. Ngày 15/10/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội nghị liên ngành

thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nêu trên và tổng hợp báo cáo tại Công văn số 1682/KHĐT-TĐ ngày 16/10/2015, dự án có tổng mức đầu tư là 80 tỷ đồng. Dự án đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư tại Công văn số 175a/TTHĐND ngày 10/11/2015. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 241/BC-UBND ngày 10/11/2015 về việc báo cáo đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Ngày 05/02/2016, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 904/BKHĐT-KTNN về việc thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và thông báo số vốn kiểm tra cho Dự án. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất hỗ trợ ngân sách Trung ương cho dự án từ Chương trình đầu tư hạ tầng Khu kinh tế ven biển; Khu kinh tế cửa khẩu, KCN, CCN, KCN cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với số vốn dự kiến là 27 tỷ đồng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, thời gian hỗ trợ từ năm 2017 (chưa phân bổ phân dự phòng 10% trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020).

Trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, để tuân thủ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và để có cơ sở thực hiện các hạng mục dự án theo quy hoạch được duyệt, Sở Công Thương đã chỉnh sửa Báo cáo đề xuất chủ trương, theo đó phân kỳ Dự án thành 02 giai đoạn đầu tư theo số vốn dự kiến bố trí. Giai đoạn 1 đầu tư một số hạng mục với tổng mức đầu tư 27 tỷ đồng từ năm 2017-2020; giai đoạn 2, đầu tư các hạng mục còn lại sau năm 2020 khi thẩm định, cân đối được nguồn vốn đầu tư.

II. NỘI DUNG TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Công Thương.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng bao gồm: Tạo mặt bằng, hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống thoát nước mặt, thoát nước thải và bể thu gom xử lý nước thải tập trung trong Cụm công nghiệp (CCN), tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và di dời các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư vào CCN; hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường Cụm công nghiệp.

4. Nội dung và quy mô đầu tư

4.1. Hệ thống giao thông:

- Cứng hóa mặt đường và làm mới một số tuyến chưa xây dựng phù hợp với quy hoạch chung của CCN đã được phê duyệt, tổng chiều dài 5.080m, gồm:

+ Tuyến có mặt cắt 22,5m: Tổng chiều dài 1.380m;

+ Tuyến có mặt cắt 15,0m: Tổng chiều dài 1.530m; *AE*

- + Tuyến có mặt cắt 10,5m: Tổng chiều dài 1.670m;
- + Tuyến có mặt cắt 7,50m: Tổng chiều dài 500,0m;
- Kết cấu áo đường cấp cao A2 (mặt đường láng nhựa)

4.2. Hệ thống cấp điện: Đầu tư mới 02 trạm biến áp công suất mỗi trạm từ 560KVA; Tuyến đường dây trung thế 22KV dài 500m và tuyến đường dây hạ thế 0,4KV dài 2.000m.

4.3. Hệ thống thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt có tổng chiều dài 5.000m.

4.4. Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải có chiều dài 5.000m và bể thu gom xử lý có diện tích 2.000 m².

4.5. Bồi thường GPMB và san lấp: San lấp mặt bằng mở rộng Cụm công nghiệp thêm 4,9ha và tuyến đường vào Cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

5. Địa điểm đầu tư: Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

6. Tổng mức đầu tư: 80.000 triệu đồng.

(Tám mươi tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây lắp:	43.681 triệu đồng
- Chi phí giải phóng mặt bằng:	15.752 triệu đồng
- Chi phí tư vấn, quản lý dự án:	5.903 triệu đồng
- Chi phí khác:	2.664 triệu đồng
- Chi phí dự phòng:	12.000 triệu đồng

7. Phân kỳ đầu tư

7.1. Giai đoạn 1:

a) Phạm vi đầu tư giai đoạn 1:

* Hệ thống giao thông:


- Nâng cấp tuyến đường mặt cắt 22,5m: Tổng chiều dài 1.200m.
- Nâng cấp, làm mới tuyến đường mặt cắt 15,0m: Tổng chiều dài 800m;
- Nâng cấp, làm mới tuyến đường mặt cắt 10,5m: Tổng chiều dài 1.200m;
- Kết cấu mặt đường cấp cao A2 (láng nhựa).

* Hệ thống cấp điện: Đầu tư mới 01 trạm biến áp công suất mỗi trạm từ 560KVA; Tuyến đường dây trung thế 22KV dài 500m và tuyến đường dây hạ thế 0,4KV dài 2.000m.

* Hệ thống thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt có tổng chiều dài 5.000m.

* Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải có chiều dài 5.000m và bể thu gom xử lý có diện tích 2.000 m².

b) Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 27.000 triệu đồng.

(Hai mươi bảy tỷ đồng chẵn) 

Trong đó:

- | | |
|----------------------------------|--------------------|
| - Chi phí xây lắp: | 20.709 triệu đồng. |
| - Chi phí tư vấn, quản lý dự án: | 1.943 triệu đồng. |
| - Chi phí khác: | 2.070 triệu đồng. |
| - Dự phòng: | 2.278 triệu đồng. |

c) *Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 1:* Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình đầu tư hạ tầng KKT ven biển, KKT cửa khẩu, KCN, CCN, KCN cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mức hỗ trợ 100%.

7.2. *Giai đoạn 2:* Triển khai thực hiện các hạng mục còn lại của Dự án khi có nguồn vốn bố trí.

8. Thời gian thực hiện dự án

- Thời gian thực hiện giai đoạn 1: Năm 2017 – 2020.
- Thời gian thực hiện giai đoạn 2: Sau năm 2020, khi có nguồn vốn bố trí.

9. Tổ chức thực hiện

- Chủ đầu tư có trách nhiệm căn cứ chủ trương đầu tư được phê duyệt, triển khai lập dự án đầu tư xây dựng công trình và thực hiện thủ tục trình thẩm định, phê duyệt dự án đảm bảo tuân thủ các nội dung đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư trong chủ trương đầu tư đã được phê duyệt.

- Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tạo điều kiện để chủ đầu tư thực hiện chủ trương nêu trên.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, CT;
- Lưu: VT, CV XDCB.



Nguyễn Hữu Hoài

Số: 42/TTHĐND

Quảng Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2016

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự
án xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp
Thuận Đức, thành phố Đồng Hới

SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG BÌNH
CÔNG VĂN BẢN
Số: 42/TTHĐND
Ngày 27 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 1041/UBND-XDCB ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Sau khi nghiên cứu các quy định của pháp luật, Công văn số 904/BKHĐT-QLKKT ngày 05/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án và các thủ tục liên quan, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

2. Đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Công Thương.

3. Mục tiêu đầu tư: Nhằm xây dựng hoàn thiện hệ thống hạ tầng bao gồm: Tạo mặt bằng, hệ thống giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống thoát nước mặt, thoát nước thải và bể thu gom xử lý nước thải tập trung trong Cụm công nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và di dời các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư vào Cụm công nghiệp; hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường Cụm công nghiệp.

4. Nội dung và quy mô đầu tư

4.1. Hệ thống giao thông: Cứng hóa mặt đường và làm mới một số tuyến chưa xây dựng phù hợp với quy hoạch chung của Cụm công nghiệp đã được phê duyệt, tổng chiều dài 5.080m, chi tiết theo Tờ trình số 1041/UBND-XDCB ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2. Hệ thống cấp điện: Đầu tư mới 02 trạm biến áp công suất mỗi trạm từ 560KVA; Tuyến đường dây trung thế 22KV dài 500m và tuyến đường dây hạ thế 0,4KV dài 2.000m.

4.3. Hệ thống thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt có tổng chiều dài 5.000m.

4.4. Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải có chiều dài 5.000m và bể thu gom xử lý có diện tích 2.000 m².

4.5. Bồi thường GPMB và san lấp: San lấp mặt bằng mở rộng Cụm công nghiệp thêm 4,9ha và tuyến đường vào Cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt.

5. Địa điểm đầu tư: Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

6. Tổng mức đầu tư: 80.000 triệu đồng (Tám mươi tỷ đồng)

7. Phân kỳ đầu tư

[Handwritten signature]

7.1. Giai đoạn 1: a) Phạm vi đầu tư giai đoạn 1:

* Hệ thống giao thông: Nâng cấp tuyến đường mặt cắt 22,5m: Tổng chiều dài 1.200m; nâng cấp, làm mới tuyến đường mặt cắt 15,0m: Tổng chiều dài 800m; nâng cấp, làm mới tuyến đường mặt cắt 10,5m: Tổng chiều dài 1.200m; kết cấu mặt đường cấp cao A2 (láng nhựa).

* Hệ thống cấp điện: Đầu tư mới 01 trạm biến áp công suất 560KVA; Tuyến đường dây trung thế 22KV dài 500m và tuyến đường dây hạ thế 0,4KV dài 2.000m.

* Hệ thống thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt có tổng chiều dài 5.000m.

* Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải có chiều dài 5.000m và bể thu gom xử lý có diện tích 2.000 m².

b) Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 27.000 triệu đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng chẵn)

c) Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 1: Từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình đầu tư hạ tầng KKT ven biển, KKT cửa khẩu, KCN, CCN, KCN cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mức hỗ trợ 100%.

7.2. Giai đoạn 2: Triển khai thực hiện các hạng mục còn lại của Dự án khi có nguồn vốn bố trí.

8. Thời gian thực hiện đầu tư:

- Thời gian thực hiện giai đoạn 1: Năm 2017 – 2020.
- Thời gian thực hiện giai đoạn 2: Sau năm 2020, khi có nguồn vốn bố trí.

9. Tổ chức thực hiện:

- Đối với diện tích mở rộng 4,9 ha theo quy hoạch để đầu tư giai đoạn 2, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương lưu ý giữ nguyên hiện trạng theo quy hoạch đã được phê duyệt để khi có nguồn vốn đầu tư giai đoạn 2 sẽ không phát sinh thêm chi phí giải phóng mặt bằng trong tổng mức đầu tư toàn dự án đã phê duyệt.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương và các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 904/BKHĐT-QLKKT ngày 05/02/2016, đảm bảo tuân thủ các nội dung đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư giai đoạn 1 trong chủ trương đầu tư đã được phê duyệt, đồng thời báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐND tỉnh (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - ngân sách;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KTNS.



Nguyễn Thị Thanh Hương

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2429/SXD-PTĐT&HTKT
Về việc thông báo Kết quả thẩm định
Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công
nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng
Hới

Quảng Bình, ngày 16 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: Sở Công Thương.

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 1133/SCT-TTr ngày 06/10/2016 của Sở Công Thương kèm theo hồ sơ trình thẩm định dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 17/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3475/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Thuận Đức, tỷ lệ 1/2.000.

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Thuận Đức, tỷ lệ 1/500.

Căn cứ Công văn số 904/BKHĐT-QLKKT ngày 05/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 42/TTHĐND ngày 27/7/2016 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

- Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Sở Công Thương.
5. Địa điểm xây dựng: xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
6. Giá trị tổng mức đầu tư: 80.000 triệu đồng (Tám mươi tỷ đồng).
7. Phân kỳ đầu tư:
- 7.1. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 27.000 triệu đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng).
- 7.2. Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại của Dự án.
8. Nguồn vốn đầu tư: Cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 1: Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình đầu tư hạ tầng KKT ven biển, KKT cửa khẩu, KCN, CCN, KCN cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Mức hỗ trợ 100%.

9. Thời gian thực hiện:

- Thời gian thực hiện giai đoạn 1: Năm 2017 ÷ 2020.
- Thời gian thực hiện giai đoạn 2: Sau năm 2020, khi có nguồn vốn bố trí.

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

Số hiệu	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn
QCVN 01:2008/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng
QCVN 03: 2012/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị
QCVN 07:2016/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật
QCVN QTĐ - 7: 2009/BCT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện; Tập 7: Thi công các công trình điện
TCVN 5574: 2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 5575: 2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
TCVN 2737: 1995	Tải trọng và tác động
TCXDVN 104:2007	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế
22 TCN 211-06	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
TCVN 4054:2005	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế
14 TCN 20: 2004	Đập Đất - Yêu cầu kỹ thuật thi công bằng phương pháp đầm nén
TCVN 4447: 2012	Công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu
TCXDVN 33:2006	Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình
TCVN 7957:2008	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài
22TCN 18-79	Quy trình thiết kế cầu công theo trạng thái giới hạn
22TCN272-05	Tiêu chuẩn thiết kế cầu
11. TCN - 2006	Quy phạm trang bị điện

TCVN 9385:2012	Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống
TCVN 7997:2009	Cấp điện lực đi ngầm
22TCN 263-2000	Quy trình khảo sát đường ô tô
QCVN 41:2016	Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ
96 TCN43-90	Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình (phần ngoài trời)
	Quy phạm đo đạc tam giác và thủy chuẩn hạng I, II, III, IV
TCXDVN 9401:2012	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình
	Các Tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành có liên quan khác

11. Nhà thầu lập dự án đầu tư: Công ty TNHH Tư vấn ĐTXD Hà Nội - Quảng Bình.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Văn bản pháp lý:

- Công văn số 42/TTHĐND ngày 27/7/2016 của Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

- Công văn số 904/BKHĐT-QLKKT ngày 05/02/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Nhiệm vụ lập dự án đầu tư xây dựng;
- Hồ sơ khảo sát địa hình;
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh;
- Dự toán xây dựng công trình.

3. Hồ sơ năng lực nhà thầu khảo sát, lập dự án ĐTXD: Công ty TNHH Tư vấn ĐTXD Hà Nội - Quảng Bình.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Nội dung và quy mô đầu tư:

1.1. San lấp mặt bằng:

San lấp phần mở rộng thêm 4,9 ha về phía Đông của tuyến đường trục chính rộng 22,5m nối từ đường Phan Đình Phùng đi vào Cụm công nghiệp.

1.2. Hệ thống giao thông:

Cứng hóa mặt đường và làm mới một số tuyến chưa xây dựng phù hợp với quy hoạch chung Cụm công nghiệp đã được phê duyệt, tổng chiều dài các tuyến L= 5.563m.

1.3. Hệ thống cấp điện:

Đầu tư xây dựng mới 02 trạm biến áp có công suất mỗi trạm 400KVA; 271m tuyến đường dây trung thế 22KV và 2.769m tuyến đường dây hạ thế 0,4KV.

1.4. Hệ thống thoát nước mặt:

Xây dựng hệ thống thoát nước mặt có tổng chiều dài 5.000m.

1.5. Hệ thống thoát nước thải:

Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải có tổng chiều dài 2.139m. Bố trí bể thu gom xử lý nước thải có diện tích 2.000m².

2. Phân kỳ đầu tư: Dự án chia làm 2 giai đoạn đầu tư:

2.1. Giai đoạn 1:

2.1.1. Hệ thống giao thông:

Các tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn đường nội bộ trong khu công nghiệp, tổng chiều dài các tuyến L= 2.961,67m, cụ thể như sau:

- Nâng cấp cứng hóa các tuyến đường có bề rộng B= 22,5m, tổng chiều dài L= 1.483,25m.

- Nâng cấp cứng hóa các tuyến đường có bề rộng B= 15,0m, tổng chiều dài L= 1.081,61m.

- Nâng cấp, xây dựng mới tuyến đường nội cụm công nghiệp Thuận Đức với đường Hồ Chí Minh có bề rộng B= 7,5m, chiều dài tuyến L= 396,81m.

2.1.2. Hệ thống cấp điện:

Đầu tư xây dựng mới 01 trạm biến áp có công suất 400kVA; 238m đường dây trung thế 22KV và 1.429m đường dây hạ thế 0,4KV.

2.1.3. Hệ thống thoát nước mặt:

Xây dựng hệ thống thoát nước mặt có tổng chiều dài 2.296m, trong đó: D400, L=397m; D600, L=1.127m; D800, L=650m; D1000, L=122m). Bố trí 03 cửa xả thoát nước cho các lưu vực.

2.1.4. Hệ thống thoát nước thải:

Xây dựng hệ thống đường ống thoát nước thải có tổng chiều dài L= 536m, đường kính ống cống D300 và hệ thống xử lý nước thải có diện tích 500m².

2.2. Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại của Dự án khi có nguồn vốn bố trí.

3. Giải pháp kỹ thuật các hạng mục thiết kế Giai đoạn 1:

3.1. Đường giao thông:

a) Mặt cắt ngang đường: Các tuyến đường có bề rộng lần lượt theo thứ tự là 22,5m; 15m và 7,5m:

- Tuyến có bề rộng 22,5m (gồm các tuyến T3, T6 và T8): $B_n = 2 \times 5,25m + 2 \times 6,0m$;

- Tuyến có bề rộng 15,0m (gồm các tuyến T1 và T11): $B_n = 2 \times 3,5m + 2 \times 4,0m$;

- Tuyến có bề rộng 7,5m (Tuyến T12): $B_n = 2 \times 2,75m + 2 \times 1,0m$;

- Dốc ngang mặt đường: $I_m = 3\%$;

- Dốc ngang lề đường: $I_l = 1\%$, riêng tuyến T12: $I_l = 5\%$;

- Ta luy đào: 1:1; ta luy đắp: 1:1,5.

b) Kết cấu nền, mặt đường:

- Kết cấu nền đường: Nền đường đắp đất cấp phối đồi lu lèn đạt độ chặt K95.

- Kết cấu mặt đường: Kết cấu mặt đường cấp cao A2 bao gồm các lớp theo thứ tự từ trên xuống như sau:

+ Lớp 1: Mặt đường đá dăm láng nhựa 3 lớp dày 3,5cm tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m².

+ Lớp 2: Móng đá dăm 4x6 chèn chèn dày 12cm.

+ Lớp 3: Móng đá dăm 4x6 chèn chèn dày 15cm.

+ Lớp 4: Đắp đất cấp phối đôi lu lèn đạt độ chặt K98 dày 30cm.

c) Bó vỉa: Làm bằng bê tông M250 đúc sẵn lắp ghép. Rãnh biên bằng BTXM M200 đổ tại chỗ, dốc ngang 10% về phía bó vỉa hè.

d) Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống báo hiệu đường bộ tuân thủ theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41/2016:BGTVT.

3.2. Thoát nước mặt:

- Hướng tuyến và chỉ giới xây dựng các tuyến cống thoát nước phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Cao độ nắp đan hố ga thiết kế phù hợp với cao độ vỉa hè quy hoạch.

- Kết cấu hệ thống thoát nước: sử dụng loại công buy ly tâm bằng BTCT, công đi dọc vỉa hè thiết kế cấp tải trọng H13, cống qua đường thiết kế cấp tải trọng H30. Móng công làm bằng các đế công BTCT M250 đúc sẵn cho hệ thống công dọc, riêng đôi với các công ngang, móng công được đổ tại chỗ bằng bê tông M150. Đường kính công dọc gồm các loại D400, D600, D800 và D1000; công ngang D400.

Các hố ga bằng BTCT M200, giếng thu bằng BTCT M250. Nắp hố ga và lưới chắn rác bằng vật liệu composite, riêng các hố ga đầu nối sử dụng nắp đan bằng BTCT M250.

Tường đầu, tường cánh cửa xả xây đá hộc VXM M75, sân công cửa xả đổ bê tông M150.

3.3. Cấp điện:

- Xây dựng 01 trạm biến áp có công suất 400kVA-22/0,4kV, sử dụng loại trạm treo trên cột BTLT đặt ngoài trời. Nguồn điện cấp cho trạm biến áp được đầu nối từ đường dây trung thế 22kV hiện có của Cụm công nghiệp.

- Đường dây trung thế 22kV: Xây dựng đường dây trung thế 22 kV đi nối trên cột BTLT từ điểm đầu nối đến TBA, tổng chiều dài đường dây L= 238m.

- Đường dây hạ thế 0,4kV: Xây dựng các tuyến đường dây hạ thế 0,4 kV xuất tuyến từ TBA đi treo trên cột BTLT, tổng chiều dài đường dây L= 1.429 m.

- Bố trí hệ thống tiếp địa an toàn cho hệ thống cột, đường dây và trạm biến áp.

3.4. Thoát nước thải:

- Xây dựng các tuyến thoát nước thải đi dọc các trục đường T1 và T8, thu gom nước thải sinh hoạt cho các khu vực lân cận. Nước thải sẽ được thoát về hồ điều hòa giai đoạn 1, xử lý bằng công nghệ hiếu khí đạt yêu cầu theo quy định trước khi xả ra môi trường. Ống công bằng vật liệu HDPE, đường kính ống công D300.

- Các hố ga đổ BTCT M200, nắp đan bằng BTCT M200.

IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở tham gia ý kiến về Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đông Hới của các cơ quan liên quan gồm: UBND thành phố Đông Hới và các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải; Sở Xây dựng đã đề nghị Chủ đầu tư chỉ đạo đơn vị tư vấn lập dự án nghiên cứu các ý kiến đóng góp và chỉnh sửa hồ sơ đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành của pháp luật.

V. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

1. Nội dung thẩm định thiết kế cơ sở

- Hồ sơ thiết kế cơ sở phù hợp với quy hoạch được duyệt, quy mô các hạng mục đầu tư tuân thủ theo chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Khối lượng của một số hạng mục đầu tư có thay đổi so với chủ trương đầu tư là hoàn toàn phù hợp do tính toán theo thực tế để phù hợp với địa hình và hiện trạng khu vực lập Dự án.

- Việc kết nối về hạ tầng kỹ thuật của khu vực: Đã có phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật của Dự án giai đoạn 1 đảm bảo phù hợp.

- Việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong thiết kế: đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn xây dựng theo quy định hiện hành.

- Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế về đảm bảo an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường: đảm bảo theo quy định.

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của đơn vị tư vấn, năng lực hành nghề của các cá nhân tư vấn lập thiết kế: đảm bảo theo quy định.

2. Nội dung thẩm định tổng mức đầu tư

- Phương pháp lập tổng mức đầu tư theo khối lượng của hồ sơ thiết kế cơ sở phù hợp với đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật của dự án.

- Việc xác định tổng mức đầu tư xây dựng hợp lý, phù hợp với quy định và các hướng dẫn của nhà nước về tính toán các chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng.

2.1. Tổng mức đầu tư: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	60.924.000.000
- Chi phí thiết bị	1.164.000.000
- Chi phí quản lý dự án	886.000.000
- Chi phí TV ĐTXD	4.529.000.000
- Chi phí khác	2.217.000.000
- Chi phí GPMB (tạm tính)	2.500.000.000
- Chi phí dự phòng	7.780.000.000
TỔNG CỘNG	80.000.000.000

2.2. Phân kỳ đầu tư:

- Tổng mức đầu tư Giai đoạn 1: 27.000 triệu đồng (Hai mươi bảy tỷ đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	20.558.000.000
- Chi phí thiết bị	444.000.000
- Chi phí quản lý dự án	350.000.000
- Chi phí TV ĐTXD	1.901.000.000
- Chi phí khác	820.000.000
- Chi phí dự phòng	2.927.000.000
TỔNG CỘNG	27.000.000.000

- Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại của Dự án.

3. Các nội dung khác của Dự án đầu tư xây dựng được thẩm định:

- Đánh giá về sự cần thiết đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Thuận Đức, thu hút các nhà đầu tư, tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi hình thành cụm công nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của thành phố Đồng Hới và của tỉnh. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Dự án nói trên là rất cần thiết.

- Đánh giá các yếu tố đảm bảo tính khả thi của dự án: Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới có đủ các căn cứ pháp lý cần thiết để thực hiện, cụ thể: Dự án đã được Thương trực Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Công văn số 42/TTHĐND ngày 27/7/2016; Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn ngân sách Trung ương tại Công văn số 904/BKHĐT-QLKKT ngày 05/02/2016.

VI. KẾT LUẬN

Dự án Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định Dự án để Chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Kế hoạch &ĐT (p/h);
- Lưu: VT, PTĐT&HTKT(2b).

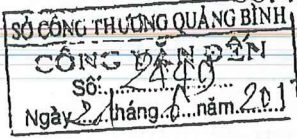
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Minh Thái

Số: 199/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố
Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Sở Công Thương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Sở Công Thương, họp ngày 26 tháng 10 năm 2016;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn giải trình số 420/SCT-QLCN ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 981/STNMT-CCMT ngày 31 tháng 5 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Sở Công Thương, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của dự án:

1.1. Vị trí dự án: Tại xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

1.2. Quy mô dự án: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp với tổng diện tích là 25,0 ha, trong đó đầu tư hạ tầng trên diện tích cũ là 20,17 ha và diện tích mở rộng là 4,9 ha, với các hạng mục chính gồm: san lấp mặt bằng, đường giao thông, cấp thoát nước, hệ thống xử lý nước thải, cấp điện, sân đường nội bộ.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Việc thi công xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan đến dự án. Đảm bảo các phân khu chức năng, xây dựng các hạng mục công trình theo đúng thiết kế quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu khả năng xói lở, bồi lấp ở những khu vực diễn ra các hoạt động đào đắp, thi công; áp dụng biện pháp giảm thiểu hợp lý về bụi, độ ồn, nước thải, nước mưa chảy tràn, chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại để không ảnh hưởng đến mỹ quan và không gây ô nhiễm môi trường khu vực. Khôi phục cảnh quan môi trường sau khi kết thúc các hoạt động đào đắp, thi công dự án.

2.3. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường như đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường để giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, độ rung, khí thải, nước mưa chảy tràn, chất thải nguy hại, chất thải rắn, nước thải, nhằm đảm bảo các hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và cộng đồng dân cư xung quanh.

2.4. Thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa phù hợp đảm bảo không gây ngập úng cục bộ khi dự án đi vào hoạt động; đối với hệ thống thu gom nước thải phải thiết kế các điểm đầu nổi từ các cơ sở hiện có và các lô quy hoạch (xây dựng nhà máy) ra hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp để xử lý. Nước thải sau xử lý của cụm công nghiệp phải đảm bảo đạt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường. Khi dự án đi vào hoạt động phải lập hồ sơ cấp phép xả thải theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.5. Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công dự án, đặc biệt là các tuyến đường vào vị trí dự án. Phối hợp với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thi công dự án. Chịu trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường bị hư hỏng được xác định là do dự án gây ra.

2.6. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện và khi đi vào hoạt động của Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành khác.

2.7. Quá trình thi công dự án đảm bảo không được gây sụt lún, rạn nứt các công trình xây dựng xung quanh; chủ dự án phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố gây hư hỏng các công trình xung quanh.

2.8. Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và các sự cố khác trong quá trình thi công và hoạt động của dự án.

2.9. Tổ chức thực hiện công tác rà phá bom mìn trước khi thi công để phát hiện, xử lý kịp thời, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công dự án.

2.10. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

2.11. Báo cáo UBND thành phố Đồng Hới về nội dung Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Lập và niêm yết bản tóm tắt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại trụ sở UBND xã Thuận Đức (nơi thực hiện dự án).

2.12. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.13. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

a) Không triển khai dự án trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

b) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt;

c) Tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ làm tăng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ Dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường. *BS*

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Đồng Hới và các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới, Chủ tịch UBND xã Thuận Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVTNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Minh Ngân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **43** /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày **10** tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai
đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 4

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà
nước giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 2688/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Phê
duyet chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-
2025 nguồn vốn tỉnh quản lý; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế -
Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của các đại
biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

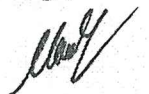
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1)
giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý, gồm 61 dự án với tổng mức đầu tư
1.439.300 triệu đồng, cụ thể:

- Các công trình trọng điểm: 03 dự án, với tổng mức đầu tư: 460.000 triệu đồng.
- Lĩnh vực Kinh tế: 15 dự án, với tổng mức đầu tư: 378.800 triệu đồng.
- Lĩnh vực Văn hóa - xã hội: 27 dự án, với tổng mức đầu tư: 271.500 triệu đồng.
- Lĩnh vực Quản lý Nhà nước: 9 dự án, với tổng mức đầu tư: 178.000 triệu đồng
- Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh: 07 dự án, với tổng mức đầu tư: 151.000 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện



1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a) Quyết định giao và chỉ đạo chủ đầu tư, các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định; tăng cường công tác phối hợp và nâng cao trách nhiệm các chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác lập, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán... đảm bảo hiệu quả đầu tư.

b) Kiểm soát chặt chẽ khối lượng, đơn giá, định mức và các chi phí đầu tư xây dựng nhằm tiết kiệm nguồn vốn và phát huy hiệu quả đầu tư, hạn chế tối đa việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư dự án sau khi đã quyết định chủ trương đầu tư.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý dự án; tăng cường thanh tra, kiểm tra hoạt động đấu thầu, giám sát chất lượng công trình. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương pháp luật trong quản lý đầu tư xây dựng; xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

d) Tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đối với những trường hợp phát sinh của dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, UBND tỉnh phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh để xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



Trần Hải Châu

PHỤ LỤC 13

CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN: HOÀN THIÊN HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP THUẬN ĐỨC, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý)

1. Tên dự án: Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

2. Chủ đầu tư: Sở Công thương tỉnh Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mở rộng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức để đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong CCN ổn định phát triển sản xuất nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư hoàn thiện hệ thống điện, thoát nước mặt và nước thải và mở rộng thêm khoảng 4,83ha về phía bên trái trục đường chính của Cụm công nghiệp, cụ thể:

- Đầu tư 01 trạm biến áp 630KVA; tuyến dây trung thế dài khoảng 500m và đường dây hạ thế dài khoảng 2.000m.

- Đầu tư hệ thống cấp nước từ đường Phan Đình Phùng về đường trục chính 22,5m của Cụm công nghiệp.

- Thoát nước mặt: Xây dựng rãnh thoát dọc theo các tuyến đường giao thông và công ngang, hồ thu đảm bảo cho việc thoát nước mưa, nước mặt thuận lợi, tránh ngập úng đảm bảo cho các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất.

- Thoát nước thải: Xây dựng đường ống thoát nước thải có chiều dài khoảng 5.000m và bể xử lý rộng khoảng 1.000m² để thu gom nước thải về khu xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Giải phóng và san lấp mặt bằng khoảng 4,83ha mở rộng về phía bên trái đường trục chính của Cụm công nghiệp.

5. Nhóm Dự án: Dự án nhóm C.

6. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 25.000 triệu đồng.

(Hai mươi lăm tỷ đồng)

7. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 25.000 triệu đồng.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024././.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 27 tháng 5 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh chủ trương đầu tư
các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 854/TTr-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết điều chỉnh
chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của
các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 17 dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh
Quảng Bình, gồm:

1. Dự án: Phát triển quỹ đất tại thôn Tam Đa xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa.
(Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Dự án: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư phía Bắc đường 12A, thôn Tây Trúc, xã
Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 2 kèm theo).

3. Dự án: Hạ tầng kỹ thuật nối quy hoạch khu vực phía Đông ngã ba thị trấn
Hoàn Lão ra biển Trung Trạch. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 3 kèm theo).

4. Dự án: Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực thôn Nam Lộc,
xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 4 kèm theo).

5. Dự án: Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ
Trung Trạch, xã Trung Trạch, huyện Bố Trạch. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 5
kèm theo).

6. Dự án: Đầu tư khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực phía Nam chi nhánh lâm trường rừng thông Bồ Trạch, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bồ Trạch. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 6 kèm theo).

7. Dự án: Khu dân cư thôn Tân Định, Hiền Trung xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 1). (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 7 kèm theo).

8. Dự án: Xây dựng hạ tầng khu đất ở xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 8 kèm theo).

9. Dự án: Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 9 kèm theo).

10. Dự án: Tuyến đường ngoài hàng rào phía nam dự án FLC nối từ đường tránh lũ BOT đến xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 10 kèm theo).

11. Dự án: Thao trường bắn biễn Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình; Hạng mục: Đài tham quan chỉ huy bắn đạn thật và Hạ tầng khu hậu phương. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 11 kèm theo).

12. Dự án: Trung tâm huấn luyện thể dục thể thao và điều lệnh/Bộ CHQS tỉnh Quảng Bình. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 12 kèm theo).

13. Dự án: Đầu tư xây dựng 22 Trụ sở Công an xã thuộc Công an tỉnh Quảng Bình (Giai đoạn 1). (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 13 kèm theo).

14. Dự án Nhà điều trị và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 14 kèm theo).

15. Dự án Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc UBND tỉnh. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 15 kèm theo).

16. Dự án Nâng cấp tuyến đường từ đường tránh Quốc lộ 1A đến Đồn Biên phòng Ngư Thủy và đến UBND xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy. (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 16 kèm theo).

17. Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC). (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 17 kèm theo).

Các danh mục dự án trong Nghị quyết số 44/NQ-HĐND và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh được đổi tên dự án theo các Phụ lục số 11, 12, 16 Nghị quyết này.

Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, các nội dung còn lại tại các Văn bản số: 144/HĐND-VP ngày 26/10/2018; các Nghị quyết số: 71/NQ-HĐND ngày 30/9/2019, 92/NQ-HĐND ngày 17/3/2020, 155/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, 11/NQ-HĐND ngày 30/6/2021, 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021, 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; các Quyết định số: 3464/QĐ-UBND

ngày 11/9/2019, 3739a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, 3782/QĐ-UBND ngày 04/10/2019, 3464/QĐ-UBND ngày 11/9/2019, 4190/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Bình vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2022, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



Trần Hải Châu

PHỤ LỤC 9
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP THUẬN ĐỨC,
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. Tên dự án: Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

2. Chủ đầu tư: Sở Công thương tỉnh Quảng Bình.

3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư mở rộng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức để đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong CCN ổn định phát triển sản xuất nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Quy mô đầu tư: Đầu tư hoàn thiện hệ thống điện, thoát nước mặt và nước thải và mở rộng thêm khoảng 4,83ha về phía bên trái trục đường chính của Cụm công nghiệp, cụ thể:

- Đầu tư mới 01 trạm biến áp 630KVA; đầu tư mới tuyến dây trung thế dài khoảng 500m và đường dây hạ thế dài khoảng 2.000m.

- Đầu tư hệ thống cấp nước từ đường Phan Đình Phùng về đường trục chính 22,5m của Cụm công nghiệp.

- Xây dựng rãnh thoát dọc theo các tuyến đường giao thông và cống ngang, hồ thu đảm bảo cho việc thoát nước mưa, nước mặt thuận lợi, tránh ngập úng đảm bảo cho các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất.

- Xây dựng đường ống thoát nước thải có chiều dài khoảng 5.000m và bể xử lý rộng khoảng 1.000m² để thu gom nước thải về khu xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Giải phóng và san lấp mặt bằng khoảng 4,83ha mở rộng về phía bên trái đường trục chính của Cụm công nghiệp.

5. Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến): 25.000 triệu đồng.

6. Cơ cấu nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:

1. Điều chỉnh mục tiêu đầu tư: Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức để đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong CNN ổn định phát triển sản xuất nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Điều chỉnh quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vỉa hè và các hạ tầng khác để phù hợp với quy hoạch Cụm công nghiệp Thuận Đức đã được phê duyệt (diện tích 20,17ha), cụ thể:

- Đầu tư mới 01 trạm biến áp và tuyến dây trung thế dài khoảng 500m và đường dây hạ thế dài khoảng 2.000m.

- Đầu tư hệ thống cấp nước từ đường Phan Đình Phùng về đường trục chính 22,5m của Cụm công nghiệp.

- Thoát nước mặt: Xây dựng rãnh thoát dọc theo các tuyến đường giao thông và cống ngang, hồ thu đảm bảo cho việc thoát nước mưa, nước mặt thuận lợi, tránh ngập úng đảm bảo cho các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất.

- Thoát nước thải: Xây dựng đường ống thoát nước thải có chiều dài khoảng 5.000m và bể xử lý rộng khoảng 1.000m² để thu gom nước thải từ các dây chuyền công nghiệp và các công trình phụ trợ về khu xử lý trước khi thoát ra môi trường.

- Đầu tư hoàn thiện các tuyến đường chưa được đầu tư phía Tây Nam Cụm công nghiệp khoảng 700m, hoàn thiện hệ thống vỉa hè các tuyến đường trục chính và các hạ tầng khác theo quy hoạch được duyệt của Cụm công nghiệp.

Số: 1847 /STNMT-QLMT

Quảng Bình, ngày 02 tháng 8 năm 2022

Về việc phúc đáp Công văn số 1386/SCT-
QLCN của Sở Công thương

Kính gửi: Sở Công thương

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 1386/SCT-QLCN ngày 28/7/2022 của Sở Công thương về việc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới. Sau khi xem xét hồ sơ và đối chiếu với các quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới tiền thân là làng nghề Thuận Đức đã được UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3577/QĐ-UBND ngày 02/12/2005; Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 29/3/2013 và Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 05/6/2017.

Ngày 27/5/2022 Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 57/NQ-HĐND điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh trong đó có Dự án: Hoàn thiện hạ tầng Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới với quy mô của dự án là Đầu tư hoàn thiện hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vỉa hè và các hạ tầng khác để phù hợp với quy hoạch đã được duyệt.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 2 Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Dự án không thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuy nhiên, Dự án phải lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 42 Luật Bảo vệ môi trường.

Trong quá trình triển thực hiện đề nghị chủ dự án thực hiện nghiêm túc các nội dung đã được phê duyệt tại Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Xây dựng hạ tầng Cụm Công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình của Sở Công thương.

Vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến đề Sở Công thương được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Xuân Hào



Cơ quan: UBND tỉnh Quảng Bình
Giờ ký: 21/09/2022 15:14:08

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 251/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 21 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án:
Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công tỉnh Quảng Bình thuộc nguồn vốn ngân sách tỉnh năm 2022;

Xét Tờ trình số 1504/TTr-SCT ngày 16/8/2022 của Sở Công Thương trình phê duyệt phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, kèm theo thông báo kết quả thẩm định số 1913/SXD-ĐTHT&KTXD ngày 15/8/2022 của Sở Xây dựng; Công văn số 1586/UBND ngày 19/9/2022 của UBND thành phố Đồng Hới về việc chấp thuận tổng mặt bằng quy hoạch

*hạ tầng kỹ thuật thực hiện Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức;
Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2396/KHĐT-
QLKT ngày 26/8/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình.

3. Chủ đầu tư: Sở Công Thương.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức để đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp ổn định phát triển sản xuất nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vỉa hè và các hạ tầng khác để phù hợp với quy hoạch Cụm công nghiệp Thuận Đức đã được UBND thành phố Đồng Hới chấp thuận tổng mặt bằng quy hoạch tại Công văn số 1586/UBND ngày 19/9/2022, với diện tích 20,17 ha, cụ thể:

4.2.1. Hệ thống giao thông: Xây dựng mới các tuyến đường chưa được đầu tư ở phía Tây Nam Cụm công nghiệp, tổng chiều dài các tuyến $L=695,5\text{m}$. Hoàn thiện vỉa hè các tuyến đường trục chính của Cụm công nghiệp.

4.2.2. San nền: San nền lô đất khu xử lý nước thải với diện tích $S=1.000\text{m}^2$.

4.2.3. Hệ thống cấp điện: Xây dựng mới 01 trạm biến áp công suất 400kVA và tuyến dây trung thế 22kV dài 290,1m và đường dây hạ thế 0,4kV dài 1.907,2m.

4.2.4. Hệ thống cấp nước: Hệ thống cấp nước được đấu nối từ tuyến ống dẫn nước hiện có từ đường Phan Đình Phùng về đường trục chính 22,5m của Cụm công nghiệp. Xây dựng các tuyến ống cấp nước với tổng chiều dài $L=1.981\text{m}$.

4.2.5. Hệ thống thoát nước mặt: Xây dựng các tuyến cống thoát nước mặt theo quy hoạch, tổng chiều dài $L=457\text{m}$.

4.2.6. Hệ thống thoát nước thải: Xây dựng các tuyến cống thoát nước thải theo quy hoạch, tổng chiều dài $L=2.451\text{m}$. Xây dựng hệ thống bể và khu xử lý nước thải có diện tích 1.000m^2 .

4.3. Giải pháp thiết kế:

4.3.1. Đường giao thông:

a) *Bình đồ tuyến đường:* Các tuyến đường thiết kế theo quy hoạch được duyệt.

b) *Trắc dọc:* Cao độ tim đường thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

c) *Mặt cắt ngang:* Các tuyến đường có mặt cắt rộng lần lượt là 22,0m; 15,0m và 10,5m, cụ thể:

- Tuyến 1 có mặt cắt rộng 15m: $B_n = 7\text{m} + 2 \times 4\text{m} = 15\text{m}$.

- Tuyến 2 có mặt cắt rộng 10,5m: $B_n = 5,5\text{m} + 2 \times 2,5\text{m} = 10,5\text{m}$.

- Tuyến 3 có mặt cắt rộng 22,5m: $B_n = 10,5\text{m} + 2 \times 6\text{m} = 22,5\text{m}$.

- Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; độ dốc ngang lề đường $i=4\%$.

- Độ dốc mái ta luy nền đào 1/1,0; mái taluy nền đắp 1/1,5.

d) *Kết cấu mặt đường:* Mặt đường thảm bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, kết cấu áo đường các lớp theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

- Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.

- Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm.

- Lớp đất cấp phối đồi chọn lọc lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,98$, dày 50cm.

đ) *Kết cấu nền đường lề đường*: Đắp bằng đất cấp phối đồi lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,95$. Trước khi đắp, đào thay lớp đất không thích hợp dày 50cm, đắp trả bằng đất cấp phối đồi lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

e) *Via hè, bó via và đan rãnh*:

- Via hè: Mặt via hè lát gạch Terrazzo trên lớp móng bê tông M100 đá 2x4 (xây dựng trên các tuyến đường trục chính của Cụm công nghiệp).

- Bó via, đan rãnh: Làm bằng bê tông M250 đá 1x2.

g) *An toàn giao thông*: Bố trí vút nổi các nút giao cùng mức đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, êm thuận, đảm bảo tầm nhìn. Biển báo an toàn giao thông được thiết kế và lắp đặt tuân thủ theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

4.3.2. *San nền*: Cao độ san đắp mặt bằng thiết kế thấp hơn 20cm so với cao độ không chế via hè của các tuyến đường giao thông trong giai đoạn này. Nền đắp được đắp bằng đất cấp phối đồi lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,85$. Trước khi đắp, đào thay lớp đất không thích hợp dày trung bình 30cm, đắp trả bằng đất cấp phối đồi lu lên đạt độ chặt $K \geq 0,85$.

4.3.3. *Hệ thống cấp điện*:

- Nguồn điện được đấu nối từ hệ thống đường dây điện 22kV hiện có trong khu vực Cụm công nghiệp. Vị trí đấu nối tại TBA Làng Nghề 2 hiện trạng.

- Đường dây trung thế và trạm biến áp:

- + Xây dựng mới 01 TBA 400kVA-22/0,4kV cung cấp điện cho dự án, kiểu trạm treo trên cột BTLT đặt ngoài trời. Vị trí TBA đặt tại via hè tuyến đường số 3 xây dựng mới.

- + Xây dựng mới đường dây 22kV đi nối từ vị trí đấu nối đến TBA. Dây dẫn sử dụng loại dây nhôm bọc có tiết diện 3x120mm². Cột điện sử dụng loại BTLT 14m.

- Hệ thống điện hạ thế 0,4kV: Xây dựng các tuyến đường dây điện hạ thế đi nối dọc theo các tuyến đường giao thông. Dây dẫn sử dụng loại dây nhôm bọc có tiết diện 4x150mm². Cột điện sử dụng loại BTLT 8,5m.

- Bố trí hệ thống tiếp địa cho trạm biến áp và các cột điện.

4.3.4. *Cấp nước*:

- Hệ thống đường ống cấp nước có đường kính D160 và D110. Vật liệu ống bằng nhựa HDPE, áp lực thiết kế PN8. Tuyến ống cấp nước bố trí đi ngầm, chôn trực tiếp trong đất, chiều sâu chôn ống (tính đến đỉnh ống) tối thiểu 50cm.

- Hồ van: Tường xây bằng gạch VXM M75. Đáy đổ bê tông M100 đá 2x4. Giăng và nắp đan bằng BTCT M200 đá 1x2.

- Bố trí các trụ cứu hỏa phục vụ cấp nước chữa cháy theo quy định.

4.3.5. *Thoát nước mặt*:

- Hệ thống thoát nước mưa xây dựng mới được bố trí đấu nối với hệ thống thoát nước hiện có trong Cụm công nghiệp.

- Các tuyến cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn ly tâm bằng BTCT; đường kính cống dọc gồm các loại D400 và D800; đường kính cống ngang D400. Các đoạn cống đi trên via hè sử dụng loại cống chịu tải trọng H13, các cống đi qua đường sử dụng loại cống chịu tải trọng H30. Móng cống dọc via hè làm bằng các góì đỡ BTCT



M200 đá 1x2; móng công ngang đường làm bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Hồ ga làm bằng BTCT M200 đá 1x2. Giếng thu nước làm bằng BTCT M250 đá 1x2. Nắp hồ ga và lưới chắn rác sử dụng vật liệu composite.

4.3.6. Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng cụm bể xử lý nước thải, kích thước cụm bể (17,45x6,70x4,43)m, bao gồm: Bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng và bể chứa bùn.

- Xây dựng Nhà vận hành và đặt thiết bị, kích thước nhà (3,82x3,22)m, chiều cao 2,70m. Kết cấu bằng khung dầm sàn BTCT M200 đá 1x2. Tường xây gạch không nung VXM M75, trát VXM M75, sơn màu theo chỉ định của chủ đầu tư. Nền đổ bê tông M200 đá 1x2. Cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm kính. Bố trí hệ thống cấp điện trong nhà.

- Bố trí hệ thống thoát nước thải đi dọc vỉa hè các tuyến đường giao thông theo quy hoạch. Đường kính công thoát nước thải D315, áp lực thiết kế PN6. Sử dụng loại ống cống bằng nhựa HDPE.

- Hồ ga làm bằng BTCT M200 đá 1x2. Móng bằng bê tông M100 đá 2x4.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hà Nội - Quảng Bình và Công ty TNHH Điện mặt trời Miền Trung.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C, công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

8.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

Số hiệu	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn
QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng
QCVN 03: 2012/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị
QCVN 07:2016/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật
TCVN 5574: 2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 5575: 2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 5573-2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
TCVN 2737: 2020	Tải trọng và tác động
TCXDVN 104-2007	Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế
22 TCN 211-06	Quy trình thiết kế áo đường mềm
TCVN 4054-2005	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế
TCVN 8216: 2009	Thiết kế đập đất đầm nén
TCVN 4447: 2012	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu
TCVN 7957:2008	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài
TCXDVN 33:2006	Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình
TCVN 4756 : 1989	Quy phạm nối đất và nối không các thiết bị điện
22TCN 263-2000	Quy trình khảo sát đường ô tô
QCVN 41:2019	Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ
	Các Tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành có liên quan khác

9. Tổng mức đầu tư: 25.000 triệu đồng.
(Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC:	1.200,000 triệu đồng.
- Chi phí xây dựng:	16.405,849 triệu đồng.
- Chi phí thiết bị:	2.969,725 triệu đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	457,838 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.753,193 triệu đồng.
- Chi phí khác:	183,047 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng:	2.030,348 triệu đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh thực hiện quản lý dự án.

Điều 2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới với nội dung như sau:

(Chi tiết Kế hoạch lựa chọn nhà thầu có Phụ lục kèm theo).

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Trong bước thiết kế BVTC phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thành phố Đồng Hới thống nhất cụ thể giải pháp kỹ thuật các hạng mục hạ tầng đảm bảo phù hợp với quy hoạch Cụm công nghiệp được phê duyệt, kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng trong khu vực.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo đúng các nội dung đã được phê duyệt. Căn cứ số vốn được bố trí để thực hiện, đảm bảo không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Lựa chọn nhà thầu đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả kinh tế theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn Nhà nước.

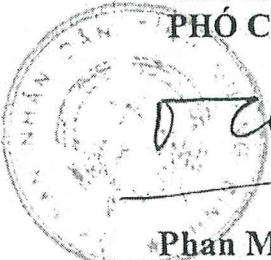
- Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ thi công, kế hoạch giải ngân, thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành có liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Đồng Hới và Chủ tịch UBND xã Thuận Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CV XDCB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Công trình: Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới

(Kèm theo Quyết định số: 2551 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
1	Xây lắp + Thiết bị (bao gồm chi phí dự phòng)	20.828,742	Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	1 giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý III - Quý IV/2022	Đơn giá điều chỉnh	24 tháng	
2	Tư vấn lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	381,890		Chỉ định thầu		Quý III/2022	Trọn gói	30 ngày	
3	Thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	64,676		Chỉ định thầu		Quý III/2022	Trọn gói	15 ngày	
4	Giám sát thi công xây dựng và thiết bị	415,884		Chỉ định thầu		Quý IV/2022	Trọn gói	Theo tiến độ dự án	
5	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói Xây lắp+ Thiết bị	67,210		Tự thực hiện				20 ngày	
6	Thẩm định HSMT, kết quả LCNT	19,376		Tự thực hiện				20 ngày	
7	Bảo hiểm công trình	32,812		Chỉ định thầu			Quý III/2022	Trọn gói	Theo tiến độ dự án
8	Rà phá bom mìn	15,000		Chỉ định thầu			Quý IV/2022	Trọn gói	30 ngày
9	Tư vấn lập Hồ sơ cấp giấy phép môi trường	133,400		Chỉ định thầu			Quý III/2024	Trọn gói	90 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 21.958,990 triệu đồng									

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Bình về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý);

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của HĐND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2889/SXD-ĐTHT&KTXD ngày 10/11/2022 của Sở Xây dựng Quảng Bình về việc Thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới tại

Văn bản số 2150 /SCT-KTNL ngày 18/11/2022 của Sở Công Thương;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật Năng lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, với các nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Người phê duyệt:** Giám đốc Sở Công thương tỉnh Quảng Bình.
- 2. Tên công trình:** Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.
- 3. Tên dự án:** Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.
- 4. Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III.
- 5. Địa điểm xây dựng:** Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- 6. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:** Liên danh Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Hà Nội - Quảng Bình và Công ty TNHH Điện mặt trời Miền Trung.
- 7. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:** Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Bình
- 8. Quy mô, các giải pháp thiết kế:**
 - 8.1. Quy mô:**

Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vỉa hè và các hạ tầng khác để phù hợp với quy hoạch Cụm công nghiệp Thuận Đức đã phê duyệt (diện tích 20,17 ha).
 - 8.2. Các giải pháp thiết kế:**
 - 8.2.1. Đường giao thông:**
 - a) Bình đồ tuyến đường: Xây dựng mới 03 tuyến đường theo quy hoạch được duyệt.
 - b) Trắc dọc: Cao độ tim đường thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
 - c) Mặt cắt ngang: Các tuyến đường có mặt cắt rộng lần lượt là 22,0m; 15,0m và 10,5m, cụ thể:
 - Tuyến 1 có mặt cắt rộng 15m: Bề rộng nền đường $B_n=15m$; bề rộng mặt đường $B_m=7m$; bề rộng vỉa hè $B_{vh}=2x4m$.
 - Tuyến 2 có mặt cắt rộng 10,5m: Bề rộng nền đường $B_n=10,5m$; bề rộng mặt đường $B_m=5,5m$; bề rộng vỉa hè $B_{vh}=2x2,5m$.

- Tuyến 3 có mặt cắt rộng 22,5m: Bề rộng nền đường $B_n=22,5m$; bề rộng mặt đường $B_m=10,5m$; bề rộng vỉa hè $B_{vh}=2x6m$.

- Độ dốc ngang mặt đường $i=2\%$; độ dốc ngang lề đường $i=1\%$.

- Mái taluy nền đào 1/1,0; mái taluy nền đắp 1/1,5.

d) Kết cấu mặt đường: Mặt đường thảm nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 120Mpa$, kết cấu áo đường các lớp theo thứ tự từ trên xuống dưới như sau:

- Lớp 1: Bê tông nhựa chặt C19 dày 7cm, tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa $1,0kg/m^2$.

- Lớp 2: Cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.

- Lớp 3: Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm

- Lớp 4: Đắp đất cấp phối đòi chọn lọc lu lèn $K \geq 98$, dày 50cm.

đ) Kết cấu nền đường, lề đường: Đắp bằng đất cấp phối đòi lu lèn $K \geq 95$. Trước khi đắp, đào thay lớp không thích hợp dày 50cm, đắp trả bằng đất cấp phối lu lèn $K \geq 95$.

e) Vỉa hè, bó vỉa và đan rãnh:

- Vỉa hè: Mặt vỉa hè lát gạch Granito kích thước (40x40x3)cm trên lớp móng bê tông M100 đá 2x4 (vỉa hè được hoàn thiện trên các tuyến đường trục chính rộng 22,5m và 15m trong Cụm công nghiệp).

- Bó vỉa, đan rãnh: Làm bằng bê tông M250 đá 1x2.

g) An toàn giao thông: Bố trí vượt nổi các nút giao cùng mức đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, êm thuận, đảm bảo tầm nhìn. Biển báo an toàn giao thông được thiết kế và lắp đặt tuân thủ theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ: QCVN 41: 2019/BGTVT.

8.2.2. *San nền*: Tổ chức san nền khu vực cụm bể xử lý nước thải. Cao độ san đắp mặt bằng thấp hơn 20cm so với cao độ khống chế vỉa hè của các tuyến đường giao thông trong giai đoạn này. Nền đắp được đắp bằng đất cấp phối đòi lu lèn $K \geq 85$. Trước khi đắp, đào thay lớp đất không thích hợp dày trung bình 30cm, đắp trả bằng đất cấp phối đòi lu lèn $K \geq 85$.

8.2.3. *Hệ thống cấp điện*:

- Nguồn điện được đấu nối từ hệ thống đường dây điện 22kV hiện có trong khu vực Cụm công nghiệp. Vị trí đấu nối tại TBA Làng Nghề 2 hiện trạng.

- Xây dựng mới 01 TBA 400 kVA-22/0,4kV cung cấp điện cho dự án, kiểu trạm treo trên cột BTLT đặt ngoài trời. Vị trí TBA đặt tại vỉa hè tuyến đường số 3 xây dựng mới.

- Xây dựng mới đường dây 22kV đi nối từ vị trí đấu nối đến TBA. Dây dẫn sử dụng loại dây nhôm bọc có tiết diện $3x120mm^2$.

- Hệ thống điện hạ thế 0,4kV: Xây dựng các tuyến đường dây điện hạ thế đi nổi dọc theo các tuyến đường giao thông. Dây dẫn sử dụng loại dây nhôm bọc có tiết diện 4x150mm².

- Bố trí hệ thống tiếp địa cho trạm biến áp các cột điện; cọc tiếp địa làm bằng thép mạ kẽm có kích thước L70x70x7; dây nối liên kết các cọc có đường kính D12.

8.2.4. Cấp nước:

- Hệ thống đường ống cấp nước có đường kính D160mm và D110mm. Vật liệu ống bằng nhựa HDPE, áp lực thiết kế PN8. Tuyến ống cấp nước bố trí đi ngầm, chôn trực tiếp trong đất, chiều sâu chôn ống (tính đến đỉnh ống) tối thiểu 50cm.

- Hồ van: Tường xây bằng gạch VXM M75. Đáy đổ bê tông M100 đá 2x4cm. Giàn và nắp đan bằng BTCT M200 đá 1x2cm.

- Bố trí các trụ cứu hỏa phục vụ cấp nước chữa cháy theo quy định.

8.2.5. Thoát nước mặt:

- Hệ thống thoát nước mưa xây dựng mới được bố trí đầu nối với hệ thống thoát nước hiện có trong Cụm công nghiệp.

- Các tuyến cống thoát nước mưa sử dụng cống tròn ly tâm bằng BTCT; đường kính cống dọc gồm các loại D400mm và D800mm; đường kính cống ngang D400mm. Các đoạn cống đi trên vỉa hè dùng loại cống chịu tải trọng H13, các cống đi qua đường dùng loại cống chịu tải trọng H30. Móng cống dọc vỉa hè làm bằng các gối đỡ BTCT M200 đá 1x2cm; móng cống ngang đường làm bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Hồ ga làm bằng BTCT M200, đá 1x2cm. Giếng thu nước làm bằng BTCT M250, đá 1x2cm. Nắp hồ ga và lưới chắn rác sử dụng vật liệu composite.

8.2.6. Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng cụm bể xử lý nước thải, kích thước cụm bể (17,45x6,7x4,43)m, bao gồm: Bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể lắng, bể khử trùng và bể chứa bùn.

- Xây dựng Nhà vận hành và đặt thiết bị, kích thước nhà (3,82x3,22)m, chiều cao 2,7m. Kết cấu bằng khung dầm sàn BTCT M200, đá 1x2cm. Tường xây gạch không nung VXM M75, trát VXM M75, sơn màu theo chỉ định của chủ đầu tư. Nền đổ bê tông M200, đá 1x2cm. Cửa đi, cửa sổ làm bằng khung nhôm kính. Bố trí hệ thống cấp điện trong nhà.

- Bố trí hệ thống thoát nước thải đi dọc vỉa hè các tuyến đường giao thông theo quy hoạch. Đường kính cống thoát nước thải D315, áp lực thiết kế PN6. Sử dụng loại ống cống bằng nhựa HDPE.

- Hồ ga làm bằng BTCT M200, đá 1x2cm. Móng bằng bê tông M100, đá 2x4cm.

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 22.890.968.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, tám trăm chín mươi triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 17.826.620.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 3.094.600.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 476.243.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 980.202.000 đồng
- Chi phí khác: 81.458.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 431.845.000 đồng

10. Giá trị cơ cấu tổng mức đầu tư: 25.000.000.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn)

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, TĐC: 1.200.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng: 17.826.620.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 3.094.600.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 476.243.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.784.359.000 đồng
- Chi phí khác: 186.333.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 431.845.000 đồng

(Có phụ lục kèm theo)

11. Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

11.1. Đường giao thông:

- Đường giao thông nông thôn TCVN 10380-2014;
- Tiêu chuẩn thiết kế 22TCN 223:1995 áo đường cứng đường ô tô;
- Tiêu chuẩn TCVN 11414-5:2016 mặt đường bê tông xi măng;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054 - 05;
- Quy trình thiết kế áo đường mềm 22 TCN 211 - 06;
- Quy trình thiết kế áo đường cứng 22 TCN 223 - 95;
- Tiêu chuẩn thiết kế đường phố, đường, quảng trường đô thị 104-2007;
- Điều lệ báo hiệu đường bộ Việt Nam 22 TCN 237 – 2007;

- TCVN 8863:2011 mặt đường láng nhựa- thi công và nghiệm thu;
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt nam đang áp dụng hiện hành.

11.2. Thoát nước:

- QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-2:2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước;
- TCVN 7957:2008 - Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7222:2002: Yêu cầu chung về môi trường đối với các trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

11.3. Hệ thống cấp nước:

- QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07-1:2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước;
- Tiêu chuẩn thiết kế 20-TCN 33-2006 Tiêu chuẩn cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình.

11.4. Hệ thống cấp điện:

- Luật Điện lực số 24/2012/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực số 24/2012/QH13;
- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định 14/2014/NĐ-CP;
- Quy phạm trang bị điện 11 TCN-18, 19, 20, 21 - 2006;
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về: kỹ thuật điện QCVN QĐ-7: 2009/BCT tập 7: Thi công các công trình điện;
- Các vật tư thiết bị phù hợp với Quyết định số 242/QĐ-HĐTV ngày 20/4/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành quy định tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4-110KV trong Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và với lưới điện hiện trạng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh Quảng Bình, Tổ triển khai dự án, Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định tổ chức triển khai các bước tiếp theo đúng tiến độ và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Tổ trưởng tổ triển khai dự án, Tổ trưởng Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ trưởng Tổ thẩm định, Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình DD&CN tỉnh Quảng Bình; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này/.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: KHĐT, XD, TC;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCN, KTNL, TDA.



**GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Anh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ - DỰ TOÁN

DỰ ÁN: HOÀN THIỆN HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP THUẬN ĐỨC, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 2152 /QĐ-SCT ngày 18 /11/2022 của Sở Công thương)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	Chi phí GPMB	1.200.000.000		1.200.000.000
2	Chi phí xây dựng	16.206.018.000	1.620.602.000	17.826.620.000
2.1	Hệ thống Giao thông	7.051.249.813	705.124.981	7.756.375.000
2.2	Cấp nước trực chính	1.197.845.682	119.784.568	1.317.630.000
2.3	Hệ thống thoát nước mặt	1.368.641.520	136.864.152	1.505.506.000
2.4	Hệ thống thoát nước thải + Bể xử lý	5.024.776.645	502.477.665	5.527.254.000
2.5	Hệ thống cấp điện	1.563.504.231	156.350.423	1.719.855.000
3	Chi phí thiết bị	2.813.273.000	281.327.000	3.094.600.000
3.1	Thiết bị xử lý nước thải	1.946.620.000	194.662.000	2.141.282.000
3.2	Trạm biến áp 400KVA	866.652.605	86.665.261	953.318.000
3	Chi phí quản lý dự án (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	476.243.000		476.243.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.644.890.088	139.469.369	1.784.359.000
4.1	Giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi			
4.1.1	Chi phí lập Khảo sát địa hình, địa chất và Lập Báo cáo NCKT	338.900.926	27.112.074	366.013.000

4.1.2	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	7.683.333	614.667	8.298.000
4.2	Giải đoạn lập Thiết kế BVTC và dự toán			
4.2.1	Chi phí lập thiết kế BVTC và dự toán	353.602.303	28.288.184	381.890.000
4.2.2	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	29.332.893	2.346.631	31.680.000
4.2.3	Chi phí thẩm tra dự toán	28.360.532	2.268.843	30.629.000
4.2.4	Chi phí giám sát thi công xây dựng	384.730.867	38.473.087	423.204.000
4.2.5	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	20.199.300	2.019.930	22.219.000
4.2.6	Chi phí Lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	56.559.003	5.655.900	62.215.000
4.2.7	Chi phí Lập HSMT và đánh giá HSDT mua sắm thiết bị (Thông tư 12/2021/TT-BXD)	8.496.084	849.608	9.346.000
4.2.8	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả LCNT thi công xây dựng (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	19.019.291		19.019.000
4.2.9	Chi phí trích đo GPMB	185.185.185	14.814.815	200.000.000
4.2.10	Cấp Giấy phép môi trường và tư vấn lập Hồ sơ cấp giấy phép môi trường	123.518.519	9.881.481	133.400.000
4.2.11	Chi phí Kiểm định chất lượng công trình	89.301.852	7.144.148	96.446.000
5	Chi phí khác	182.628.000	3.704.000	186.333.000
5.1	Chi phí bảo hiểm công trình	32.412.036	2.592.963	35.005.000

5.2	Chi phí rà phá bom mìn	13.888.889	1.111.111	15.000.000
5.3	Phí thẩm định thiết kế BVTC	10.128.761		10.129.000
5.4	Phí thẩm định dự toán	9.723.611		9.724.000
5.5	Phí thẩm định lập DADT	2.125.000		2.125.000
5.7	Phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường và Hồ sơ cấp phép môi trường	16.600.000		16.600.000
5.8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư	87.750.000		87.750.000
5.9	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình	10.000.000		10.000.000
6	Chi phí dự phòng			431.845.000
6.1	Chi phí dự phòng khối lượng, công việc phát sinh			431.845.000
	Tổng cộng			25.000.000.000

(Bảng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng chẵn)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198 /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 25 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án
đầu tư công trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 1912/TTr-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 13 dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh, gồm:

- Dự án Trung tâm truyền thông - Giáo dục sức khỏe tỉnh Quảng Bình (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 1 kèm theo)
- Dự án Kè chống sạt lở đồi núi Thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa (giai đoạn I) (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 2 kèm theo)
- Dự án Đầu tư xây dựng khoa Ung bướu - Xạ trị, Bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 3 kèm theo)
- Dự án Bệnh viện đa khoa Bắc Quảng Bình (cơ sở 2) (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 4 kèm theo)
- Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo 06 Bệnh viện Đa khoa, Trung tâm Y tế huyện, tỉnh Quảng Bình (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 5 kèm theo)

6. Dự án Điểm trung bày, giới thiệu sản phẩm và kết nối, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 6 kèm theo)

7. Dự án Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC) (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 7 kèm theo)

8. Dự án Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 8 kèm theo)

9. Dự án Khắc phục khẩn cấp sạt lở bờ sông Sơn đoạn qua xã Sơn Trạch và xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch và bờ sông Phú Vinh đoạn qua phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 9 kèm theo)

10. Dự án Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng KCN Bắc Đồng Hới (mở rộng) (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 10 kèm theo)

11. Dự án Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 11 kèm theo)

12. Dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp điện lưới cho các xã Tân Trạch, Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 12 kèm theo)

13. Dự án Tuyến đường từ xã Yên Hoá đi xã Quy Hoá, huyện Minh Hoá (giai đoạn 1) (Nội dung điều chỉnh tại Phụ lục 13 kèm theo)

Ngoài các nội dung điều chỉnh nêu trên, các nội dung còn lại tại các Nghị quyết: Số 130/NQ-HĐND ngày 28/8/2020, Số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021, Số 41/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, Số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021, Số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022, Số 57/NQ-HĐND ngày 27/5/2022, Số 72/NQ-HĐND ngày 26/7/2022, Số 83/NQ-HĐND ngày 09/9/2022, Số 122/NQ-HĐND ngày 13/7/2023, Số 136/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của HĐND tỉnh, Văn bản số 150/TTHĐND ngày 30/10/2015 của Thường trực HĐND tỉnh, Các Quyết định: Số 3563/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 và Số 3682/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 25 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. /*WV*/

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư; Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.



CHỦ TỊCH
Trần Hải Châu



PHỤ LỤC 11

NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:
Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới
(Kèm theo Nghị quyết số 198/NQ-HĐND ngày 28/10/2024 của HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh)

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT:

1. **Tên dự án:** Hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.
2. **Chủ đầu tư:** Sở Công thương.
3. **Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Thuận Đức để đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong CCN ổn định phát triển sản xuất nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội địa phương.
4. **Quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống đường giao thông, thoát nước, cấp điện, cấp nước, thoát nước thải, vỉa hè và các hạ tầng khác để phù hợp với quy hoạch Cụm công nghiệp Thuận Đức đã được phê duyệt (diện tích 20,17ha) cụ thể:
 - Đầu tư mới 01 trạm biến áp và tuyến dây trung thế dài khoảng 500m và đường dây hạ thế dài khoảng 2.000m.
 - Đầu tư hệ thống cấp nước từ đường Phan Đình Phùng về đường trục chính 22,5m của Cụm công nghiệp.
 - Thoát nước mặt: Xây dựng rãnh thoát dọc theo các tuyến đường giao thông và cống ngang, hồ thu đảm bảo cho việc thoát nước mưa, nước mặt thuận lợi, tránh ngập úng đảm bảo cho các doanh nghiệp kinh doanh sản xuất.
 - Thoát nước thải: Xây dựng đường ống thoát nước thải có chiều dài khoảng 5.000m và bể xử lý rộng khoảng 1.000m² để thu gom nước thải từ các dây chuyền công nghiệp và các công trình phụ trợ về khu xử lý trước khi thoát ra môi trường.
 - Đầu tư hoàn thiện các tuyến đường chưa được đầu tư phía Tây Nam Cụm công nghiệp khoảng 700m, hoàn thiện hệ thống vỉa hè các tuyến đường trục chính và các hạ tầng khác theo quy hoạch được duyệt của Cụm công nghiệp.
5. **Nhóm Dự án:** Dự án nhóm C.
6. **Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến):** 25.000 triệu đồng (Hai mươi lăm tỷ đồng).
7. **Cơ cấu nguồn vốn:** Nguồn Đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025: 25.000 triệu đồng.
8. **Địa điểm thực hiện dự án:** Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
9. **Thời gian thực hiện:** Năm 2022-2024.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Điều chỉnh Thời gian thực hiện dự án: Hoàn thành năm 2025.

2. Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án do vướng mắc trong công tác chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác và xảy ra tranh chấp giữa các hộ dân về nguồn gốc sử dụng đất, tài sản trên đất nên công tác giải phóng mặt bằng của dự án chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.
